

Vì sao? Kiêu Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, nên nghĩ: Xưa kia, đức Như Lai ở bậc Bồ-tát, vì thường cần tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai khi ở bậc Bồ-tát vì thường cần an trụ cái không nội và cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát vì thường cần an trụ chơn như và pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát vì thường cần an trụ Thánh đế khổ và Thánh đế tập, diệt, đạo, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát, vì thường cần tu học bốn tịnh lự và bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát, vì thường cần tu học tám giải thoát và tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát, vì thường cần tu học bốn niệm trụ và bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát, vì thường cần tu học pháp môn giải thoát không và pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát, vì thường cần tu học năm loại mắt và sáu phép thần thông, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát, vì thường cần tu học mười lực của Phật và bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát, vì thường cần tu học pháp không quên mất và tánh luôn luôn xả, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát, vì thường cần tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni và tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc

Bồ-tát, vì thường cần tu học trí nhất thiết và trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai ở bậc Bồ-tát, vì thường cần tu học vô lượng vô biên các Phật pháp khác, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Xưa kia, khi Như Lai an trụ bậc Bồ-tát vì thường cần an trụ vô lượng pháp môn khác tùy thuận Bát-nhã-ba-la-mật-đa như uẩn, xứ, giới v.v... nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Nay đây, chúng ta vì cầu quả vị giác ngộ cao tột, nên đối với pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, cũng phải theo Phật thường cần tinh tấn, tu học, an trụ. Pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, nhất định là bậc đại sư chơn thật của chúng ta, thường cần theo học thì sở nguyện đều viên mãn. Pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm sâu như thế, là pháp ẩn chơn thật của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng là pháp ẩn chơn thật của tất cả quả Độc-giác, A-la-hán, Bất-hoàn, Nhất-lai, Dự-lưu v.v.... Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, vì thường cần tu học, nên đã chứng quả vị giác ngộ cao tột, sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tột, hiện chứng quả vị giác ngộ cao tột. Tất cả quả Độc-giác, A-la-hán, Bất-hoàn, Nhất-lai, Dự-lưu v.v... đối với pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, vì thường cần tu học, nên đã đến bờ giác, sẽ đến bờ giác và hiện đến bờ giác.

Kiều Thi Ca! Vì duyên có ấy, nên các thiện nam tử, thiện nữ nơn, hoặc lúc Phật trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thường cần tu học; cần phải y cứ vào tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa, thường cần tu học. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa v.v... như thế là chỗ y cứ an lạc lợi ích của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v...

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... hoặc khi Phật trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào cái không nội, thường cần tu học; cần phải y cứ vào cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì cái không nội v.v... như thế là chỗ y cứ an lạc lợi ích của

tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào chơn như, mà thường cần tu học; cần phải y cứ vào pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì chơn như v.v... như thế là chỗ y cứ an lạc lợi ích của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào Thánh đế khổ, mà thường cần tu học; cần phải y cứ vào Thánh đế tập, diệt, đạo, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì Thánh đế khổ v.v... như thế là nơi y cứ an lạc lợi ích của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào bốn tịnh lự, mà thường cần tu học; cần phải y cứ vào bốn vô lượng, bốn định vô sắc, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì bốn tịnh lự v.v... như thế là nơi y cứ an lạc lợi ích của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào tám giải thoát, mà thường cần tu học; cần phải y cứ vào tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì tám giải thoát v.v... như thế là nơi y cứ an lạc lợi ích của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào bốn niệm trụ, mà thường cần tu học; cần phải y cứ vào bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì bốn niệm trụ v.v... như thế là nơi y cứ lợi ích, an lạc của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào pháp môn giải thoát không, mà thường cần tu học; cần phải y cứ vào pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì

pháp môn giải thoát không v.v... như thế là nơi y cứ lợi ích, an lạc của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào năm loại mắt, mà thường cần tu học; cần phải y cứ vào sáu phép thần thông, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì năm loại mắt v.v... như thế là nơi y cứ lợi ích, an lạc của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào mười lực của Phật, mà thường cần tu học; cần phải y cứ vào bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì mười lực của Phật v.v... như thế là nơi y cứ lợi ích, an lạc của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào pháp không quên mất, mà thường cần tu học; cần phải y cứ vào tánh luôn luôn xả, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì pháp không quên mất v.v... như thế là nơi y cứ lợi ích, an lạc của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, mà thường cần tu học; cần phải y cứ vào tất cả pháp môn Tam-ma-địa, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... như thế là nơi y cứ lợi ích, an lạc của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào trí nhất thiết, mà thường cần tu học; cần phải y cứ vào trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì trí nhất thiết v.v... như thế là nơi y cứ lợi ích, an lạc của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào vô lượng, vô biên Phật pháp khác, mà thường cần tu học. Vì sao? Vì vô lượng, vô biên Phật pháp khác như thế là nơi y cứ lợi ích an lạc của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... hoặc khi Phật còn trụ thế, hoặc sau khi Niết-bàn, cần phải y cứ vào vô lượng pháp môn tùy thuận Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như uẩn, giới, xứ v.v... mà thường cần tu học. Vì sao? Vì vô lượng pháp môn tùy thuận Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như uẩn, xứ, giới v.v... như thế là nơi y cứ lợi ích an lạc của tất cả Thanh-văn, Độc-giác, đại Bồ-tát và các trời, người, A-tổ-lạc v.v....

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chỉ tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì hữu tình mà tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng thượng diệu để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được bao nhiêu phước?

Phật dạy: Kiều Thi Ca! Ta lại hỏi ngươi, tùy theo ý người mà trả lời. Có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sau khi Như Lai vào Niết-bàn, để cúng dường Xá-lợi Phật, nên dùng bảy thứ quý báu nhất xây dựng Bảo tháp, trang trí bằng đủ các loại ngọc báu, tháp cao lớn một do tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng v.v... tuyệt diệu của cõi trời suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao, thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, phước đức phát sanh có nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy: Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chỉ tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì hữu tình mà tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức đã sanh ra, so với những người kia nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo: Kiền Thi Ca! Ngoài việc này ra, lại có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với các đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường Xá-lợi Phật, đã dùng bảy thứ quý báu nhất để xây dựng Bảo tháp, trang trí bằng đủ các loại ngọc báu, tháp cao lớn một do tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao xây khắp cả châu Nam Thiệm bộ, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức phát sanh có nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều.

Phật dạy: Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v...; chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình mà tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức đã sanh ra, so với những người kia nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo: Kiền Thi Ca! Kể cả châu Thiệm bộ, lại có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với các đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường Xá-lợi Phật, đã dùng bảy thứ quý báu nhất, xây dựng Bảo tháp, và trang trí bằng đủ loại ngọc báu, tháp cao lớn một do tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao xây đầy cả bốn châu, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức sanh ra có nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều.

Phật dạy: Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v...; chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình mà tuyên thuyết, truyền bá rộng

rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức thu hoạch được, so với những người kia nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo: Kiền Thi Ca! Cả bốn châu giới, lại có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với các đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường Xá-lợi Phật, đã dùng bảy thứ quý báu nhất xây dựng Bảo tháp và trang trí bằng các thứ ngọc quý, tháp cao lớn một do tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao xây khắp cả Tiểu thiên thế giới, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức thu hoạch được có nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy: Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình mà tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức thu hoạch được, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo: Kiền Thi Ca! Kể cả Tiểu thiên thế giới, lại có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với các đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường Xá-lợi Phật, đã dùng bảy thứ quý báu nhất xây dựng bảo tháp và trang trí bằng đủ các loại quý, tháp cao lớn một do tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao xây khắp cả Trung thiên thế giới, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu của cõi trời, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam tử,

thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức thu hoạch được có nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy: Kiêu Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình mà tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức đã thu hoạch được, so với những người kia nhiều hơn vô lượng, vô biên!

Phật bảo: Kiêu Thi Ca! Kể cả Trung thiên thế giới, lại có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với các đức Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường Xá-lợi Phật, đã dùng bảy thứ quý báu nhất xây dựng Bảo tháp và trang trí bằng các thứ ngọc quý, tháp cao lớn một do tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao xây khắp cả thế giới ba lần ngàn, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu của cõi trời, suốt cả cuộc đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức thu hoạch được, có nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy: Kiêu Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức có được, so với những người kia nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Phật bảo: Kiêu Thi Ca! Kể cả một thế giới ba lần ngàn, và giả sử các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đối với Như Lai sau

khi nhập Niết-bàn, để cúng dường Xá-lợi Phật, dùng bảy thứ quý báu nhất, xây dựng Bảo tháp, trang trí bằng các thứ ngọc quý, tháp cao một do tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao xây khắp cả thế giới ba lần ngàn, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu của cõi trời, suốt cả cuộc đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Theo ý ông thì sao? Các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn như thế, do nhân duyên này phước đức có được nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều.

Phật dạy: Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức có được, so với những người kia nhiều hơn vô lượng, vô biên.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như Ngài đã dạy. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, nên biết như thế tức là đã cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai, hiện tại. Giả sử tất cả các hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương, đối với Như Lai sau khi nhập Niết-bàn, để cúng dường Xá-lợi Phật, dùng bảy thứ rất quý báu xây dựng Bảo tháp, trang trí bằng các thứ ngọc quý, tháp cao lớn một do tuần, bề rộng bằng nửa chiều cao, xây khắp cả thế giới ba lần ngàn, không còn chỗ trống; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu của cõi trời, hoặc trải qua một kiếp, hoặc hơn một kiếp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Thế Tôn, thì các hữu tình ấy, do nhân duyên này phước đức đã có được nhiều chăng?

Phật dạy: Rất nhiều!

Trời Đế Thích bạch: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... chẳng lia tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với

Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình, tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức có được, đối với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, có thể bao gồm chứa nhóm tất cả thiện pháp. Đó là mười thiện nghiệp đạo, hoặc là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc là tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc là pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; hoặc là Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; hoặc là năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc là bốn sự hiểu biết thông suốt; hoặc là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; hoặc là cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh; hoặc là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc là mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc là vô lượng, vô biên Phật pháp khác, đều nhiếp nhập trong Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế là pháp ấn chơn thật của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cũng là pháp ấn chơn thật của tất cả Thanh-văn, Độc-giác.

Bạch Thế Tôn! Tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, đều thường cần tu

học, nên đã chứng quả vị giác ngộ cao tột, sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tột, hiện chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì tất cả Thanh-văn, Độc-giác đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, đều thường cần tu học, nên đã đạt đến bờ giác, sẽ đạt đến bờ giác và hiện đạt đến bờ giác.

Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình, tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức có được, so với những người kia nhiều hơn vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói! Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình, tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường, thì thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... ấy, do nhân duyên này phước đức có được, so với những người kia, nhiều hơn vô lượng, vô biên, chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tính đếm. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa, được phát sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh được xuất hiện.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi được xuất hiện.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo được xuất hiện.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc được phát sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ được phát sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo được phát sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện được phát sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông được phát sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng được phát sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả được phát sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa được phát sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng được phát sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả đại Bồ-tát thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật được thành tựu.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả Thanh-văn thừa, Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa được phát sanh.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả xuất hiện.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà tất cả Độc-giác hướng Độc-giác quả xuất hiện.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà công đức của tất cả các đại Bồ-tát từ sơ phát tâm cho đến định Kim-cang-dụ xuất hiện.

Kiều Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà quả vị giác ngộ cao tột và Đại Bát Niết-bàn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện.

Kiều Thi Ca! Do duyên cơ này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... chẳng lìa tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình, tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi, hoặc sao chép, rồi thiết bày lễ vật, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường, phước đức đã tạo Bảo tháp trước kia, so với phước đức này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, ức phần chẳng bằng một, trăm ức phần chẳng bằng một, ngàn ức phần chẳng bằng một, trăm ngàn ức phần chẳng bằng một, trăm ngàn vô số phần chẳng bằng một, phần toán số, phần tính đếm, phần thí dụ cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong cõi người ở châu Thiệm bộ, thì Phật bảo, Pháp bảo, Bí số Tăng bảo trong thế gian này đều trụ chẳng diệt.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có mười thiện nghiệp đạo và thí, giới, tu thiện, tri ơn, báo ơn, cúng dường Hiền thánh.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có dòng họ lớn Sát-đế-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, dòng họ lớn Trường giả, dòng họ lớn Cư sĩ.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có trời Vô-phiên, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có Thanh-văn thừa, Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có Độc-giác hương, Độc-giác quả.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có đại Bồ-tát tu Bồ-tát hạnh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Kiều Thi Ca! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này trụ trong loài người ở châu Thiệm bộ thì thế gian thường có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Quyển Thứ 104 HEÁT

Lúc bấy giờ, ở trong thế giới ba lần ngàn này có chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả. Trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh, đồng thanh tâu với trời Đế Thích: Tâu Đại Tiên! Đại Tiên nên thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế! Đại Tiên nên trì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế! Đại Tiên nên đọc Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế! Đại Tiên nên tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế! Đại Tiên nên tinh cần tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế! Đại Tiên nên như lý tư duy Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế! Đại Tiên nên cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế. Vì sao? Tâu Đại Tiên! Vì nếu thường thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thì khiến cho tất cả ác pháp tổn giảm, thiện pháp tăng trưởng.

Tâu Đại Tiên! Nếu thường thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thì khiến cho tất cả thiên chúng tăng thêm, lượng A-tổ-lạc giảm đi.

Tâu Đại Tiên! Nếu thường thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thì khiến cho tất cả Phật nhãn bất diệt, Pháp nhãn bất diệt, Tăng nhãn bất diệt.

Tâu Đại Tiên! Nếu thường thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thì khiến cho giống Phật bảo chẳng dứt, giống Pháp bảo chẳng dứt, giống Tăng bảo chẳng dứt. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái

không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có bốn tịnh lự, bốn định vô sắc xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt nên có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có năm loại mắt, sáu phép thần thông xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có trí nhất thiết trí, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có Thanh-văn thừa, Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có Độc-giác và Độc-giác hướng, Độc-giác quả xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có đại Bồ-tát, Tam-miêu-tam Phật-đà xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có đại

Bồ-tát và pháp của mười bậc đại Bồ-tát v.v... xuất hiện ở đời. Tâu Đại Tiên! Nên biết, vì do ba giống báu chẳng đoạn tuyệt, nên có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột xuất hiện ở đời. Vì vậy, Đại Tiên nên phải thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích: Kiền Thi Ca! Ngươi nên thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, ngươi nên trì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, ngươi nên đọc Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, ngươi nên tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, ngươi nên tinh cần tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, ngươi nên như lý tư duy Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, ngươi nên cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này. Vì sao? Kiền Thi Ca! Nếu đồ đảng A-tổ-lạc hung hăng ngang ngược, khởi lên ác niệm thế này: Chúng ta sẽ cùng dàn trận đánh nhau với trời Ba-mươi-ba. Lúc bấy giờ, chư thiên quyến thuộc các ngươi, nên thành tâm tụng niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế và cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì khi ấy ác tâm của đồ đảng A-tổ-lạc hung hăng ngang ngược kia liền tiêu diệt, chẳng sanh lại.

Kiền Thi Ca! Nếu năm tướng suy giảm của các thiên tử, hoặc các thiên nữ hiện ra, tâm kinh hoàng, sợ đọa vào đường ác, lúc bấy giờ, chư thiên và quyến thuộc các ngươi, nên ở ngay trước họ, chí tâm tụng niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì khi ấy các thiên tử hoặc các thiên nữ vì nhờ thiện căn nghe Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này phát sanh lòng tin thanh tịnh, cho nên năm tướng suy biến mất, thân ý thư thái an nhiên, dù cho mạng chung, cũng sanh lại chỗ cũ, hưởng phú lạc cõi trời nhiều hơn trước. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì oai lực công đức nghe và tin Bát-nhã-ba-la-mật-đa rất rộng lớn.

Kiền Thi Ca! Hoặc thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... hoặc các thiên tử và các thiên nữ, vì do thiện căn của một lần nghe qua Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà quyết định sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì chư Phật và đệ tử quá khứ, tất cả đều học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đã chứng quả vị giác ngộ cao tột, nhập cảnh giới Vô-du-y Niết-bàn. Chư Phật và đệ tử vị lai, tất cả đều học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tột, nhập cảnh giới Vô-du-y Niết-bàn. Vô lượng Chư Phật và đệ tử hiện tại trong mười phương, tất cả đều học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, hiện

chứng quả vị giác ngộ cao tột, nhập cảnh giới Vô-du-y Niết-bàn. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, gồm thâu tất cả Pháp phân Bồ-đề, hoặc pháp Thanh-văn, hoặc pháp Độc-giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai đều gồm thâu đầy đủ.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú đại thân; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú đại minh; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú vô thượng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú không gì sánh bằng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là vua của tất cả chú, tối thượng tối diệu, có khả năng hàng phục tất cả, chẳng bị tất cả hàng phục. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có khả năng diệt trừ tất cả pháp ác bất thiện, có khả năng nhiếp phục, sanh trưởng các thiện pháp.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích: Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Kiền Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là chú đại thân, là chú đại minh, là chú vô thượng, là chú không gì sánh bằng, là vua của tất cả chú, tối thượng tối diệu, có khả năng hàng phục tất cả, chẳng bị tất cả hàng phục. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ đều y cứ vào đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, đã chứng quả vị giác ngộ cao tột. Chư Phật vị lai đều y cứ vào đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tột. Vô lượng chư Phật hiện tại trong mười phương đều y cứ vào đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế hiện chứng quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế mà mười thiện nghiệp đạo xuất hiện ở thế gian.

Kiền Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, các pháp huệ thí, thọ trai, trì giới v.v... xuất hiện ở thế gian.

Kiền Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v... xuất hiện ở thế gian.

Kiền Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian.

Kiền Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái

không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà năm loại mắt, sáu phép thần thông xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà Độc-giác và quả vị Độc-giác xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà đại Bồ-tát và các hạnh của mười địa đại Bồ-tát xuất hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột xuất hiện ở thế gian.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà có đại Bồ-tát hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà mười thiện nghiệp đạo hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà các pháp huệ thí, thọ trai, trì giới v.v... hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v... hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thẳng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh hiển rõ ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh

bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi hiện rõ ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà năm loại mắt, sáu phép thần thông hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà Độc-giác và quả vị Độc-giác hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà đại Bồ-tát và các hạnh của mười địa đại Bồ-tát hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Vì y cứ vào cái nhân đại Bồ-tát mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột hiển hiện ở thế gian.

Kiều Thi Ca! Thí như vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy mà tất cả loại dược thảo, tinh tú, núi non biển cả, đều được thêm sáng; như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo mười thiện nghiệp đạo thế gian đều được thêm sáng; như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả

loại dược thảo, pháp huệ thí, thọ trai, trì giới v.v... ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v... thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo năm loại mắt, sáu phép thần thông, ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế,

vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, Độc-giác hương, Độc-giác quả ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả loại dược thảo các hạnh của mười địa đại Bồ-tát và quả vị giác ngộ cao tột ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả hình tượng tinh tú Thanh-văn, Độc-giác, hữu học, vô học, ở thế gian đều được thêm sáng. Cũng như thế, vì y cứ vào cái nhân vàng trắng tròn đầy đại Bồ-tát mà tất cả núi non biên cả đại Bồ-tát và Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác, đều được thêm sáng.

Kiều Thi Ca! Nếu các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác khi chưa xuất thế thì chỉ có đại Bồ-tát đầy đủ phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình tuyên thuyết tất cả pháp thế gian, xuất thế gian không lẫn lộn. Vì sao? Kiều Thi Ca! Nên biết, vì đại Bồ-tát có khả năng làm phát sanh tất cả Nhân thừa, Thiên thừa, Thanh-văn thừa, Độc-giác thừa, Vô-thượng thừa.

Kiều Thi Ca! Phương tiện thiện xảo của đại Bồ-tát đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà được sanh trưởng.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, có khả năng tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng tu hành cái không nội, có khả năng tu hành cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng tu hành chơn như, có khả năng tu hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng,

tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng tu hành Thánh đế khổ, có khả năng tu hành Thánh đế tập, diệt, đạo.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng tu hành bốn tịnh lự, có khả năng tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng tu hành tám giải thoát, có khả năng tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng tu hành bốn niệm trụ, có khả năng tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng tu hành pháp môn giải thoát không, có khả năng tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng chứng đắc năm loại mắt, có khả năng chứng đắc sáu phép thần thông.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng chứng đắc mười lực của Phật, có khả năng chứng đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng chứng đắc pháp không quên mất, có khả năng chứng đắc tánh luôn luôn xả.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng chứng đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, có khả năng chứng đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng chứng đắc trí nhất thiết, có khả năng chứng đắc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng chứng đắc ba mươi hai tướng đại sĩ, có khả năng chứng đắc tám mươi vẻ đẹp kèm theo.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên chẳng đọa vào bậc Thanh-văn, chẳng chứng bậc Độc-giác.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng thành thực hữu tình, có khả năng nghiêm tịnh cõi Phật.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng đạt được sự viên mãn của thọ mạng, có khả năng đạt được sự viên mãn của vật dụng, sự viên mãn của tịnh độ, sự viên mãn của chủng tánh, sự viên mãn của sắc lực, sự viên mãn của quyền thuộc.

Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát vì thành tựu sức phương tiện thiện xảo, nên có khả năng tu hành các hạnh của mười địa Bồ-tát, có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Kiều Thi Ca! Như thế, đại Bồ-tát và phương tiện thiện xảo của các Ngài, đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, sẽ được thành tựu công đức thắng lợi trong hiện tại, vị lai.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì vì sao sẽ được thành tựu công đức thắng lợi trong hiện tại?

Phật dạy: Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, hiện tại chẳng bị trúng thuốc độc, đao binh làm hại, lửa đốt cháy, nước nhận chìm cho đến chẳng bị bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh làm chết yếu, ngoại trừ định nghiệp đời trước mà đời này phải chịu.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, nếu gặp nạn quan, giặc thù bức bách, chí tâm tụng niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì lâm vào hoàn cảnh ấy chẳng bao giờ bị khiêu phạt gia hại. Vì sao? Vì thế lực oai đức của Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, nên được như vậy.

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhân ấy, nếu có đi đến chỗ quốc vương, vương tử, đại thần v.v... chí tâm tụng niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì nhất định được vua v.v... hoan hỷ thăm hỏi, cung kính khen ngợi. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, đối với hữu tình chẳng lìa tâm từ bi hỷ xả.

Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì sẽ thành tựu các loại công đức thắng lợi hiện tại như thế.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi, thì sao sẽ được thành tựu các công đức thắng lợi trong vị lai?

Phật dạy: Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, thường chẳng xa lìa mười thiện nghiệp đạo. Thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, thường chẳng xa lìa các pháp huệ thí, thọ trai, trì giới. Thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, thường chẳng xa lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v.... Thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, thường chẳng xa lìa bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, thường chẳng xa lìa cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tán mạn, cái không không đôi khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh. Thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, thường chẳng xa lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, thường chẳng xa lìa Thánh đế khô, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo. Thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, thường chẳng xa lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, thường chẳng xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Thiện nam tử, thiện nữ nhân v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, thường chẳng xa lìa pháp môn

giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, sẽ được thành tựu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, sẽ được thành tựu mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, sẽ được thành tựu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, sẽ được thành tựu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, sẽ được thành tựu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, sẽ vĩnh viễn chẳng bị đọa lạc vào tất cả cảnh giới địa ngục, bàng sanh, ngạ quỷ, trừ khi theo nguyện lực sanh vào cõi đó để thành thực hữu tình. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, thường đầy đủ các căn, không thiếu. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, vĩnh viễn chẳng sanh vào nhà bần cùng hạ tiện, thợ thuyền tạp nhạp. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, vĩnh viễn chẳng sanh vào nhà đồ tể, đánh cá, trộm cắp, giữ ngục, bọn xấu ác. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, thường sanh vào nhà giàu có, hoặc Sát-đế-lợi, hoặc Bà-la-môn, hoặc Trưởng giả, Cư sĩ v.v..., chẳng bao giờ sanh vào nhà làm ruộng. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, tùy nơi sanh ra, có được ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp kèm theo, trang nghiêm thân thể, tất cả hữu tình thấy đều hoan hỷ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, nhiều đời vào cõi nghiêm tịnh gặp Phật được hóa sanh từ hoa sen, chẳng tạo ác nghiệp. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, thường chẳng xa lìa thần thông, nhanh chóng tùy theo ý muốn, dạo chơi các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lắng nghe chánh pháp, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, dần dần chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi thì sẽ được thành tựu các thứ công đức thắng lợi như thế trong vị lai. Vì vậy nên, này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... muốn được công đức thắng lợi trong hiện tại và vị lai như thế, cho đến quả vị giác ngộ cao tột, thường chẳng xa lìa, thì nên lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, sao chép, giảng thuyết, truyền bá rộng rãi; lại dùng các

thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... y phục, anh lạc, tràng phan, long báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng tuyệt diệu để cúng dường.

Lúc bấy giờ, có số đông Phạm chí ngoại đạo, vì muốn tìm cái dở của Phật nên đến chỗ Phật. Khi ấy, trời Đế Thích thấy rồi nghĩ: Nay đám đông Phạm chí ngoại đạo này đi đến pháp hội rình tìm sơ đoán của Phật, phải chăng là để gây trở ngại cho Bát-nhã ư? Ta nên tụng niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm đã thọ giáo từ Phật, khiến cho bọn tà kia lui đi. Nghĩ rồi, liền tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm. Ngay lúc đó, các Phạm chí ngoại đạo đang đi đến, từ xa hiện tướng cung kính, đi vòng bên phải đức Thế Tôn rồi lui về chỗ cũ.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thấy rồi nghĩ: Bọn họ vì duyên có gì mà lui về?

Phật biết ý nghĩ ấy, liền bảo Xá Lợi Tử: Bọn ngoại đạo ấy, vì tìm cái dở ở nơi Ta, mới rủ nhau mà đến, nhưng do trời Đế Thích đã tụng niệm Bát-nhã-ba-la-mật-đa, do sức của đại chú vương khiến bọn họ lui về.

Xá Lợi Tử! Ta hoàn toàn chẳng thấy bọn ngoại đạo ấy có một chút thiện pháp, mà chỉ mang tâm ác, vì muốn tìm điều dở của Ta, nên đến chỗ Ta.

Xá Lợi Tử! Ta hoàn toàn chẳng thấy Trời, hoặc Ma, hoặc Phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc ngoại đạo v.v... các loài hữu tình ở thế gian, dám mang ác ý đến cầu Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà có thể đạt được ý muốn. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì tất cả chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, tất cả trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; tất cả Thanh-văn, tất cả Độc-giác, tất cả đại Bồ-tát, Ta và tất cả long thần, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc già, người, chẳng phải người v.v... đầy đủ thế lực lớn ở trong thế giới ba lần ngàn đều cùng thủ hộ Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng để bọn ác gây trở ngại. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì chư thiên v.v... ấy đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà xuất sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả Thanh-văn, tất cả Độc-giác, tất cả đại Bồ-tát và tất cả trời, long thần, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-đồ, Khẩn-nại-lạc,

Mạc-hô-lạc-già, người, chẳng phải người v.v... ở vô số thế giới chư Phật trong mười phương đều cùng thủ hộ Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng để bọn ác gây trở ngại. Vì sao? Xá Lợi Tử! Vì chư Phật v.v... ấy đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà xuất sanh.

Lúc bấy giờ, ác ma nghĩ thế này: Nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có bốn chúng vây quanh và các trời, người v.v... trong cõi Dục và cõi Sắc đều cùng tụ hội, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa; trong ấy chắc chắn có đại Bồ-tát được thọ ký sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Ta phải đi đến để phá pháp nhãn ấy. Nghĩ rồi liền hóa bốn binh chủng tinh nhuệ rầm rộ kéo đến chỗ Phật.

Khi ấy, trời Đế Thích thấy rồi liền nghĩ: Chẳng lẽ ác ma hóa ra việc này, muốn đến làm náo hại Phật và gây trở ngại cho Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Vì sao? Vì bốn binh chủng trang sức đẹp lạ như thế, thì bốn binh chủng đẹp của đại vương Ảnh Kiên nước Ma-kiệt-đà, chẳng thể sánh kịp, bốn binh chủng đẹp của đại vương Thắng Quân nước Kiền-tát-la cũng chẳng sánh kịp, bốn binh chủng đẹp của dòng họ vua Thích Ca nước Kiếp-tỳ-la cũng chẳng thể sánh kịp, bốn binh chủng đẹp của dòng Lật-thiếp-tỳ nước Phê-xá-lê cũng chẳng thể sánh kịp và bốn binh chủng đẹp của dòng vua Lực-sĩ nước Kiết-tường-mao cũng chẳng bì kịp.

Do quán sát bốn binh chủng như thế, nhất định là của ác ma biến hóa ra, ác ma luôn luôn rình tìm điều sơ hở của Phật, phá hoại thắng nghiệp đã tu của hữu tình, ta phải niệm tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm đã thọ giáo nơi Phật, khiến cho đám ác ma ấy lui đi.

Khi ấy, trời Đế Thích nghĩ rồi, liền tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm; ngay khi ấy đám ác ma lui về chỗ cũ, vì thần lực của đại chú vương Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm làm xoay chuyển chúng.

Quyển Thứ 105 HEÁT

Lúc bấy giờ, trong hội có chúng trời Tứ-đại-vương cho đến trời Sắc-cứu-cánh, cùng lúc biến hóa ra các thứ hoa, y phục, anh lạc và hương vòng v.v... vui mừng ở giữa hư không, rải hoa cúng Phật, chấp tay cung kính cùng bạch Phật: Nguyện cho Bát-nhã-ba-la-mật-đa này tồn tại lâu dài trong cõi người châu Thiệm bộ. Vì sao? Vì nếu như Bát-nhã-ba-la-mật-đa được truyền bá rộng rãi trong cõi người châu Thiệm bộ, thì nên biết, chẳng những ở nơi này Phật bảo, Pháp bảo và Bí-sô Tăng bảo tồn tại lâu dài chẳng diệt mà đối với thế giới ba lần ngàn này cho đến vô lượng, vô số, vô biên cõi Phật trong mười phương cũng lại như vậy. Do đó, chúng đại Bồ-tát và hạnh thù thắng cũng có thể biết rõ.

Bạch Thế Tôn! Tùy theo địa phương có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đem lòng tin thanh tịnh sao chép, thọ trì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, rồi cung kính, cúng dường, nên biết, xứ ấy có ánh sáng màu nhiệm, trừ diệt mê mờ, sanh các điều lợi ích thù thắng.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích và các thiên chúng: Đúng vậy! Đúng vậy! Như các ông đã nói. Nếu như Bát-nhã-ba-la-mật-đa được truyền bá rộng rãi trong cõi người châu Thiệm bộ, thì nên biết, chẳng những ở nơi này Phật bảo, pháp bảo, Bí-sô Tăng bảo, tồn tại lâu dài, chẳng diệt mà đối với thế giới ba lần ngàn này cho đến vô lượng, vô số, vô biên cõi Phật trong mười phương cũng lại như vậy. Do đó, chúng đại Bồ-tát và hạnh thù thắng cũng có thể biết rõ. Địa phương nào có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đem lòng tin thanh tịnh, sao chép, thọ trì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, rồi cung kính cúng dường, nên biết, ở nơi ấy có ánh sáng nhiệm màu, trừ diệt mê mờ, sanh các điều lợi ích thù thắng.

Khi ấy, các chúng trời lại biến hóa ra các thứ hoa, y phục, anh lạc và hương vòng tuyệt diệu của cõi trời để rải cúng Phật, rồi lại bạch Phật: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì loài hữu tình, tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, chẳng bị ma và quyến thuộc của ma dễ dàng làm hại. Chư thiên chúng con thường đi theo thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, hết lòng ủng hộ khiến không tổn hại. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, chư thiên chúng con cung kính phụng sự như Phật, hoặc như thân cận Phật, như tôn trọng Pháp.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì loài hữu tình, tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, chẳng phải chỉ một ít thiện căn có thể làm được việc ấy mà nhất định những đời trước ở chỗ vô lượng các đức Phật đã tu tập nhiều thiện căn, phát nhiều chánh nguyện, cúng dường nhiều đức Phật, được nhiều thiện tri thức hỗ trợ, mới có thể đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì loài hữu tình, tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi.

Bạch Thế Tôn! Muốn chứng đắc trí nhất thiết trí của chư Phật, phải cầu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; muốn chứng đắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, phải cầu trí nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc, đều được phát sanh từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế đều được phát sanh từ trí nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc chẳng khác Bát-nhã-ba-la-mật-đa; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng khác trí nhất thiết trí của chư Phật; trí nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên biết, không hai, cũng không hai phần.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói! Kiều Thi Ca! Muốn chứng đắc trí nhất thiết trí của chư Phật, phải cầu Bát-nhã-ba-la-mật-đa; muốn chứng đắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, phải cầu trí nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc, đều được phát sanh từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế đều được phát sanh từ trí nhất thiết trí của chư Phật. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc chẳng khác Bát-nhã-ba-la-mật-đa; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng khác trí nhất thiết trí của chư Phật. Trí nhất thiết trí của chư Phật đã chứng đắc cùng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên biết, không hai, cũng không hai phần. Vì vậy nên công đức oai thần của Bát-nhã-ba-la-mật-đa thật là hy hữu.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xung tán rộng rãi bồ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa mà chỉ xung tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xung tán rộng rãi cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi,

cái không rớt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi năm loại mắt, sáu phép thần thông mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi hạnh của đại Bồ-tát mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì duyên có gì chẳng xưng tán rộng rãi quả vị giác ngộ cao tột mà chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Phật dạy; Khánh Hỷ! Người nay nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với cái không nội, cái không ngoại, cái không nội ngoại, cái không không, cái không lớn, cái không thắng nghĩa, cái không hữu vi, cái không vô vi, cái không rốt ráo, cái không không biên giới, cái không tản mạn, cái không không đối khác, cái không bản tánh, cái không tự tướng, cái không cộng tướng, cái không tất cả pháp, cái không chẳng thể nắm bắt được, cái không không tánh, cái không tự tánh, cái không không tánh tự tánh kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi

đăng giác, tám chi thánh đạo kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với hạnh của đại Bồ-tát kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với quả vị giác ngộ cao tốt kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy; Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bố thí Ba-la-mật-đa thì có thể gọi là tu hành đúng đắn bố thí Ba-la-mật-đa chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bố thí Ba-la-mật-đa thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn bố thí Ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì có thể gọi là tu hành đúng đắn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-Ba-la-mật-đa thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ pháp không nội thì có thể gọi là chơn an trụ pháp không nội chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ pháp không nội thì mới có thể gọi là chơn an trụ pháp không nội.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì có thể gọi là chơn an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh thì mới có thể gọi là chơn an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ chơn như thì có thể gọi là chơn an trụ chơn như chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ chơn như thì mới có thể gọi là chơn an trụ chơn như.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì có thể gọi là chơn an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thì mới có thể gọi là chơn an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ Thánh đế khổ thì có thể gọi là chơn an trụ Thánh đế khổ chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ Thánh đế khổ thì mới có thể gọi là chơn an trụ Thánh đế khổ.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo thì có thể gọi là chơn an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo thì mới có thể gọi là chơn an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bốn tịnh lự thì có thể gọi là tu hành đúng đắn bốn tịnh lự chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bốn tịnh lự thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn bốn tịnh lự.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì có thể gọi là tu hành đúng đắn bốn vô lượng, bốn định vô sắc chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tám giải thoát thì có thể gọi là tu hành đúng đắn tám giải thoát chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tám giải thoát thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn tám giải thoát.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì có thể gọi là tu hành đúng đắn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia là pháp tôn quý, pháp hướng dẫn, nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bốn niệm trụ thì có thể gọi là tu hành đúng đắn bốn niệm trụ chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bốn niệm trụ thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn bốn niệm trụ.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì có thể gọi là tu hành

đúng đắn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia là pháp tôn quý, pháp hướng dẫn, nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu pháp môn giải thoát không thì có thể gọi là tu hành đúng đắn pháp môn giải thoát không chẳng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu pháp môn giải thoát không, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn pháp môn giải thoát không.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với Pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia là pháp tôn quý, pháp hướng dẫn, nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu năm loại mắt thì có thể gọi là tu hành đúng đắn năm loại mắt chẳng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu năm loại mắt thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn năm loại mắt.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu sáu phép thần thông thì có thể gọi là tu hành đúng đắn sáu phép thần thông chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu sáu phép thần thông, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn sáu phép thần thông. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia, là pháp tôn quý, pháp hướng dẫn, nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu mười lực của Phật thì có thể gọi là tu hành đúng đắn mười lực của Phật chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu mười lực của Phật, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn mười lực của Phật.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì có thể gọi là tu hành đúng đắn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia là pháp tôn quý, pháp hướng dẫn, nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu pháp không quên mất thì có thể gọi là tu hành đúng đắn pháp không quên mất chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu pháp không quên mất, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn pháp không quên mất.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tánh luôn luôn xả thì có thể gọi là tu hành đúng đắn tánh luôn luôn xả chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tánh luôn luôn xả, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn tánh luôn luôn xả. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia là pháp tôn quý, pháp hướng dẫn, nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu trí nhất thiết thì có thể gọi là tu hành đúng đắn trí nhất thiết chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu trí nhất thiết thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn trí nhất thiết.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì có thể gọi là tu hành đúng đắn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia là pháp tôn quý, pháp hướng dẫn cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni thì có thể gọi là tu hành đúng đắn tất cả pháp môn Đà-la-ni chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì có thể gọi là tu hành đúng đắn tất cả pháp môn Tam-ma-địa chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia là pháp tôn quý, pháp hướng dẫn, nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu hạnh đại Bồ-tát thì có thể gọi là tu hành đúng đắn hạnh đại Bồ-tát chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu hạnh đại Bồ-tát, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn hạnh đại Bồ-tát. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với hạnh đại Bồ-tát kia là pháp tôn quý, pháp hướng dẫn, nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Phật dạy: Khánh Hỷ! Theo ý ông thì sao, nếu chẳng hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu quả vị giác ngộ cao tột thì có thể gọi là tu hành đúng đắn quả vị giác ngộ cao tột chăng?

Khánh Hỷ đáp: Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy: Khánh Hỷ! Cốt yếu là do hồi hướng trí nhất thiết trí mà tu quả vị giác ngộ cao tột, thì mới có thể gọi là tu hành đúng đắn quả vị giác ngộ cao tột. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với quả vị giác ngộ cao tột kia là pháp tôn quý, pháp hướng dẫn, nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập bố thí Ba-la-mật-đa thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ pháp không nội?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện an trụ pháp không nội thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ pháp không nội.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ chơn như?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện an trụ chơn như thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ chơn như.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ Thánh đế khổ?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện an trụ Thánh đế khổ thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ Thánh đế khổ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bốn tịnh lự?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập bốn tịnh lự thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bốn tịnh lự.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tám giải thoát?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập tám giải thoát thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tám giải thoát.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bốn niệm trụ?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập bốn niệm trụ thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bốn niệm trụ.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu pháp môn giải thoát không?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập pháp môn giải thoát không, thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu pháp môn giải thoát không.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu năm loại mắt?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập năm loại mắt thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu năm loại mắt.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu sáu phép thần thông?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập sáu phép thần thông thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu mười lực của Phật?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập mười lực của Phật thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu mười lực của Phật.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu pháp không quên mất?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập pháp không quên mất thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu pháp không quên mất.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tánh luôn luôn xả?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập tánh luôn luôn xả thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu trí nhất thiết?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập trí nhất thiết thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu trí nhất thiết.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tất cả pháp môn Đà-la-ni?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tất cả pháp môn Đà-la-ni thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu hạnh đại Bồ-tát?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập hạnh đại Bồ-tát thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu quả vị giác ngộ cao tột?

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị làm phương tiện, vô sanh làm phương tiện, vô sở đắc làm phương tiện, tu tập quả vị giác ngộ cao tột thì gọi là hồi hướng trí nhất thiết trí để tu quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ Thọ Khánh Hỷ lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa? Lấy vô sanh nào làm

phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất

thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Quyển Thứ 106 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh của đại Bồ-tát? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh của đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Lấy vô nhị nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột? Lấy vô sanh nào làm phương tiện, vô sở đắc nào làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy: Khánh Hỷ! Nay ông nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thấp nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi

hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết

trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an

nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm

phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô

lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện,

vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc

của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương

tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn,

pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiệt giới làm phương tiện, vô sanh của thiệt giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiệt giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới,

pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm

phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiệt giới làm phương tiện, vô sanh của thiệt giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiệt giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Quyển Thứ 107 HEÁT

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiệt giới làm phương tiện, vô sanh của thiệt giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiệt giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị

giới, thiết thức giới và thiết xứ, cùng các thọ do thiết xứ làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám

chi thánh đạo. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiệt giới làm phương tiện, vô sanh của thiệt giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiệt giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương

tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô

nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp

môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiệt giới làm phương tiện, vô sanh của thiệt giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiệt giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương

tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lục của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lục của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lục của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm

phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiệt giới làm phương tiện, vô sanh của thiệt giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiệt giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm

duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các

thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương

tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiệt giới làm phương tiện, vô sanh của thiệt giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiệt giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và

thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ

xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc, cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô

nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiệt giới làm phương tiện, vô sanh của thiệt giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiệt giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm

phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không

lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của thủy, hỏa,

phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập

mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở

đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 108
HEÁT

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu,

não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô

sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đặng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất

thiết trí, tu tập mười lục của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc,

thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của pháp không

ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không

không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô

nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp

không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn

giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lăm của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp

không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp

không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh,

pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp

không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt. Lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt.

Khánh Hỷ! Lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng

hư vọng, tánh chẳng đời khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đời khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đời khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đời khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đời khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đời khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đời khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đời khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đời khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đời

khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

ngành làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng,

tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh

giới bất tư nghi làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh

để khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh để khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh để khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện,

hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh để khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh để tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp

không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn,

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Quyển Thứ 109
HEÁT

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô

sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa

làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt. Lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp

không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không

quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị

của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám

giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh

của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả

pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng

giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn

niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực,

bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát

vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới,

pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của sáu phép thần

thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 110 HEÁT

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp

Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí

nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của bốn điều

không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt. Lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất

thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười

biển xứ. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biển xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất

thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng

làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt. Lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần

túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi

hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lấy vô nhị của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lấy vô nhị của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lấy vô nhị của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lấy vô

nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương

tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát. Lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột. Lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 111 HEÁT

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô ngụyện.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng

nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Khánh Hỷ lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tướng, hành, thức và tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tướng, hành, thức cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tướng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tướng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tướng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tướng, hành, thức và tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tướng, hành, thức cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc

v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc

v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc

v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tưởng, hành, thức

cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tướng, hành, thức và tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tướng, hành, thức cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tướng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tướng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tướng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tướng, hành, thức và tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tướng, hành, thức cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tướng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tướng, hành, thức làm phương tiện, vô

sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đắc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đắc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô

sở đặc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đặc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc làm phương tiện, vô sanh của sắc làm phương tiện, vô sở đặc của sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Sắc và tánh của sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, vô sở đặc của thọ, tưởng, hành, thức làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Thọ, tưởng, hành, thức và tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Vì sao? Vì tánh không của thọ, tưởng, hành, thức cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc v.v... làm phương tiện, vô sở đặc của sắc v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đặc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đặc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp

không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Quyển Thứ 112 HEÁT

11

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của

thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện,

tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương

tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương

tiện, vô sở đắc của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn xứ làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Nhãn xứ và tánh của nhãn xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn xứ cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sanh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ và tánh của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc xứ làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Sắc xứ và tánh của sắc xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc xứ cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, vô sở đắc của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sanh của sắc xứ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của sắc xứ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương

tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở

đặc của nữ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Tử giới và tánh của tử giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tử giới cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh

ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương

tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới,

nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội,

pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Tử giới và tánh của tử giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tử giới cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không

không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp,

pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Quyển Thứ 113 HEÁT

12

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp

giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra

làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Tử giới và tánh của tử giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tử giới cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc

của tử giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh

không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Tử giới và tánh của tử giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tử giới cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở

đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tỳ giới làm phương tiện, vô sanh của tỳ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỳ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Tỳ giới và tánh của tỳ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tỳ giới cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tỳ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tỳ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tỳ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh

ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương

tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là

không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Tử giới và tánh của tử giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tử giới cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở

đặc của thiệt giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện,

hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Quyển Thứ 114 **HEÁT**

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn,

bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Tử giới và tánh của tử giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tử giới cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tử thức giới và tử

xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô

sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp môn

giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Tỷ giới và tánh của tỷ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tỷ giới cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tỷ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh

ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương

tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Tỷ giới và tánh của tỷ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tỷ giới cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tỷ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các

thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô

sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nữ giới làm phương tiện, vô sanh của nữ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nữ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nữ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nữ giới cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nữ thức giới và nữ xúc cùng các thọ do nữ xúc làm duyên sanh ra cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nữ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nữ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nữ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Tỷ giới và tánh của tỷ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tỷ giới cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tỷ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của

Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các

thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Tử giới và tánh của tử giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tử giới cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Quyển Thứ 115 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm

phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới

làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì

sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Tử giới và tánh của tử giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tử giới cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở

đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh

ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương

tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Tỷ giới và tánh của tỷ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tỷ giới cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tỷ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì

sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tỷ giới làm phương tiện, vô sanh của tỷ giới làm phương tiện, vô sở đắc của tỷ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Tỷ giới và tánh của tỷ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tỷ giới cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ

xúc làm duyên sanh ra cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân

thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhãn giới làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Nhãn giới và tánh của nhãn giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhãn giới cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tánh của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhãn giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhãn giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của nhĩ giới làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Nhĩ giới và tánh của nhĩ giới là không. Vì sao? Vì tánh không của nhĩ giới cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tánh của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của nhĩ giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tử giới làm phương tiện, vô sanh của tử giới làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Tử giới và tánh của tử giới là không. Vì sao? Vì tánh không của tử giới cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tánh của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của tử giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tử giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thiết giới làm phương tiện, vô sanh của thiết giới làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Thiết giới và tánh của thiết giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thiết giới cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tánh của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thiết giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thiết giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thân giới làm phương tiện, vô sanh của thân giới làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Thân giới và tánh của thân giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thân giới cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tánh của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của thân giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của thân giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của ý giới làm phương tiện, vô sanh của ý giới làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Ý giới và tánh của ý giới là không. Vì sao? Vì tánh không của ý giới cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tánh của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của ý giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của ý giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm

phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Quyển Thứ 116 HEÁT

15

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức

giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở

đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức

giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với hạnh đại Bồ-tát không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với hạnh đại Bồ-tát không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của địa giới làm phương tiện, vô sanh của địa giới làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Địa giới và tánh của địa giới là không. Vì sao? Vì tánh không của địa giới cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm phương tiện, vô sở đắc của thủy, hỏa, phong, không, thức

giới làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt?

Này Khánh Hỷ! Thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Vì sao? Vì tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với quả vị giác ngộ cao tốt kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sanh của địa giới v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của địa giới v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không

lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành

cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái,

thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở

đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm

phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở

đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão

tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của vô minh làm phương tiện, vô sanh của vô minh làm phương tiện, vô sở đắc của vô minh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Vô minh và tánh của vô minh là không. Vì sao? Vì tánh không của vô minh cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, vô sở đắc của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Vì sao? Vì tánh không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sanh của vô minh v.v... làm phương tiện, vô sở

đắc của vô minh v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không

tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại,

pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Quyển Thứ 117 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên

giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm

bất được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không

không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không

không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với bốn niệm

trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đặng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại,

pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm

bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc

của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không

tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không

không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không

không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không nội làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Pháp không nội và tánh của pháp không nội là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không nội cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sanh của pháp không ngoại,

pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không nội v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không nội v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh,

định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng,

tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh

chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng,

vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật

tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở

đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Quyển Thứ 118 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp,

thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở

đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của chơn như làm phương tiện, vô sanh của chơn như làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Chơn như và tánh của chơn như là không. Vì sao? Vì tánh không của chơn như cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sanh của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng

vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, vô sở đắc của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sanh của chơn như v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của chơn như v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh

bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí

nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí

nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại

bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí

nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế khổ và tánh của Thánh đế khổ là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế khổ cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế tập, diệt, đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Thánh đế tập, diệt, đạo và tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sanh của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Thánh đế khổ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bố thí Ba-la-mật-đa cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bố thí Ba-la-mật-đa cùng

với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi?

Này Khánh Hỷ! Bố thí Ba-la-mật-đa và tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bố thí Ba-la-mật-đa cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp

giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn,

tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Bố thí Ba-la-mật-đa và tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bố thí Ba-la-mật-đa cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn,

tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Quyển Thứ 119
HEÁT

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương

tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Bố thí Ba-la-mật-đa và tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bố thí Ba-la-mật-đa cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Bố thí Ba-la-mật-đa và tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bố thí Ba-la-mật-đa cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt?

Này Khánh Hỷ! Bố thí Ba-la-mật-đa và tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của bố thí Ba-la-mật-đa cùng với quả vị giác ngộ cao tốt kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, vô sở đắc của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt?

Này Khánh Hỷ! Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Vì sao? Vì tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với quả vị giác ngộ cao tốt kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bố thí Ba-la-mật-đa v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất

thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh

lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh

lự làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Bốn tịnh lự và tánh của bốn tịnh lự là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn tịnh lự cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, vô sở đắc của bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn tịnh lự v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí

nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì

sao? Vì tánh không của tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú làm phương tiện, vô sanh của tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú làm phương tiện, vô sở đắc của tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú và tánh của tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với tám giải thoát, tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú làm phương tiện, vô sanh của tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú làm phương tiện, vô sở đắc của tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú làm phương tiện, hồi hướng trí

nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám

giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ

cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Quyển Thứ 120 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ

cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín

định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám giải thoát làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Tám giải thoát và tánh của tám giải thoát là không. Vì sao? Vì tánh không của tám giải thoát cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, vô sở đắc của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Vì sao? Vì tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sanh của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tám giải thoát v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí,

an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn,

bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí

nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng

giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí

nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Bốn niệm trụ và tánh của bốn niệm trụ là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn niệm trụ cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sanh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, vô sở đắc của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng

giác, tám chi thánh đạo làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt?

Này Khánh Hỷ! Bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tánh của bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với quả vị giác ngộ cao tốt kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sanh của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của bốn niệm trụ v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương

tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh

chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát

không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát

không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát
không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười
lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ,
đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Quyển Thứ 121
HEÁT

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải

thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương

tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát không và tánh của pháp môn giải thoát không là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát không cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp môn giải thoát

không v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp môn giải thoát không v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương

tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm

loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm

loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của năm loại mắt làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt làm phương tiện, vô sở đắc của năm

loại mắt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt?

Này Khánh Hỷ! Năm loại mắt và tánh của năm loại mắt là không. Vì sao? Vì tánh không của năm loại mắt cùng với quả vị giác ngộ cao tốt kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sanh của sáu phép thần thông làm phương tiện, vô sở đắc của sáu phép thần thông làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt?

Này Khánh Hỷ! Sáu phép thần thông và tánh của sáu phép thần thông là không. Vì sao? Vì tánh không của sáu phép thần thông cùng với quả vị giác ngộ cao tốt kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sanh của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của năm loại mắt v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với bố thí, tịnh giới, an

nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không

của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất

cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương

tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất

cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với mười lực của Phật,

bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu

biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của mười lực Phật làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Mười lực Phật và tánh của mười lực Phật là không. Vì sao? Vì tánh không của mười lực Phật cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sanh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, vô sở đắc của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không. Vì sao? Vì tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sanh của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của mười lực Phật v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất

thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở

đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô

sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm

phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Pháp không quên mất và tánh của pháp không quên mất là không. Vì sao? Vì tánh không của pháp không quên mất cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sanh của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, vô sở đắc của tánh luôn luôn xả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Tánh luôn luôn xả và tánh của tánh luôn luôn xả là không. Vì sao? Vì tánh không của tánh luôn luôn xả cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sanh của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của pháp không quên mất v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của

trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm

phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt?

Này Khánh Hỷ! Trí nhất thiết và tánh của trí nhất thiết là không. Vì sao? Vì tánh không của trí nhất thiết cùng với quả vị giác ngộ cao tốt kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng

làm phương tiện, vô sở đắc của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Vì sao? Vì tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sanh của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của trí nhất thiết v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 123
HEÁT

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp

môn Đà-la-ni cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương

tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả

pháp môn Tam-ma-địa cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp

môn Đà-la-ni cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Vì sao? Vì tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu

quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu

quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu

hương, Dự-lưu quả cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu

hương, Dự-lưu quả cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương

trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu

hương, Dự-lưu quả cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu

hương, Dự-lưu quả cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sanh của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, vô sở đắc của Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả làm phương tiện, hồi hương trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả và tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Vì sao? Vì tánh không của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, vô sanh của Dự-lưu hương, Dự-lưu

quả v.v... làm phương tiện, vô sở đắc của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt.

Quyển Thứ 124
HEÁT

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng

đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt?

Này Khánh Hỷ! Quả vị Độc-giác và tánh của quả vị Độc-giác là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị Độc-giác cùng với quả vị giác ngộ cao tốt kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị Độc-giác làm phương tiện, vô sanh của quả vị Độc-giác làm phương tiện,

vô sở đắc của quả vị Độc-giác làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tốt.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở

đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở

đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Hạnh đại Bồ-tát và tánh của hạnh đại Bồ-tát là không. Vì sao? Vì tánh không của hạnh đại Bồ-tát cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sanh của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, vô sở đắc của hạnh đại Bồ-tát làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tột cùng với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tột cùng với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tột cùng với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tu nghi.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tốt và tánh của quả vị giác ngộ cao tốt là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tốt cùng với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tốt và tánh của quả vị giác ngộ cao tốt là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tốt cùng với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tốt và tánh của quả vị giác ngộ cao tốt là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tốt cùng với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tốt và tánh của quả vị giác ngộ cao tốt là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tốt cùng với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tốt và tánh của quả vị giác ngộ cao tốt là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tốt cùng với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tốt làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tột cùng với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tột cùng với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tột cùng với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tột cùng với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tột cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tột cùng với hạnh đại Bồ-tát kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vì sao lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột?

Này Khánh Hỷ! Quả vị giác ngộ cao tột và tánh của quả vị giác ngộ cao tột là không. Vì sao? Vì tánh không của quả vị giác ngộ cao tột cùng với quả vị giác ngộ cao tột kia không hai, không hai phần.

Này Khánh Hỷ! Do đó nên nói là lấy vô nhị của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, vô sở đắc của quả vị giác ngộ cao tột làm phương tiện, hồi hướng trí nhất thiết trí, tu tập quả vị giác ngộ cao tột.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đạt đến cứu cánh.

Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập hạnh đại Bồ-tát đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với hạnh đại Bồ-tát kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên có khả năng hồi hướng trí nhất thiết trí. Lại do hồi hướng trí nhất thiết trí nên có khả năng tu tập quả vị giác ngộ cao tột đạt đến cứu cánh. Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với quả vị giác ngộ cao tột kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn.

Quyển Thứ 125

HEÁT

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bồ thí cho đến tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp tự tánh không, pháp không không tánh tự tánh kia là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được hiển hiện, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn, cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí, đối với chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì kia là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được hiển hiện, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối

với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được hiển hiện, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo kia, là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối

với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là chỗ nương tựa, là

nơi có thể phát triển, khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với hạnh đại Bồ-tát kia là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với hạnh đại Bồ-tát kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Khánh Hỷ! Nên biết, thí như đại địa lấy hạt giống rải trên đó, nếu các duyên hòa hợp thì được sanh trưởng. Nên biết, đại địa đối với hạt giống sanh trưởng, là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển. Như vậy, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và nơi hồi hướng trí nhất thiết trí đối với quả vị giác ngộ cao tốt kia là chỗ nương tựa, là nơi có thể phát triển, khiến được sanh trưởng, nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa này đối với quả vị giác ngộ cao tốt kia là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn. Cho nên ta chỉ xưng tán rộng rãi Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nay đây Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả công đức của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nói còn chưa hết. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà con đã lãnh thọ từ Thế Tôn, với công đức rộng sâu, không bờ bến. Các thiện nam tử, thiện nữ nhân đối Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi thì công đức có được cũng không bờ bến. Nếu có người sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa này rồi dùng các thứ trang trí cho đẹp, lại dùng vô lượng tràng hoa, các loại hương xoa, hương bột tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ

ngọc quý lạ, kỹ nhạc, đèn sáng, tất cả vật sở hữu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì công đức có được cũng không bờ bến.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có mười thiện nghiệp đạo xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v... xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất hiện thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp tự tánh không, pháp không không tánh tự tánh xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có Thánh đế khô, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có năm loại mắt, sáu phép thần thông xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiên-hiện, trời Thiên-kiến, trời Sắc-cứu-cánh xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có Dụ-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán và Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có Độc-giác và quả vị Độc-giác xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có đại Bồ-tát và hạnh đại Bồ-tát xuất hiện ở thế gian.

Bạch Thế Tôn! Nếu có người đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì do đó mới có tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột xuất hiện ở thế gian.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích: Này Kiều Thi Ca! Ta chẳng nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này mà chỉ có nói công đức như trước. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế đầy đủ vô biên công đức thù thắng.

Này Kiều Thi Ca! Ta cũng chẳng nói đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi và thường sao chép, trang trí đẹp đẽ, lại dùng vô lượng tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết tất cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì các thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... chỉ có được công đức như trước đã nói. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... chẳng liả tâm của trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, hoặc lại sao chép, trang trí đẹp đẽ, lại dùng vô lượng tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết tất cả vật sở hữu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy thành tựu vô lượng giới uẩn thù thắng, thành tựu vô lượng định uẩn thù thắng, thành tựu vô lượng tuệ uẩn thù thắng, thành tựu vô lượng giải thoát uẩn thù thắng, thành tựu vô lượng giải thoát tri kiến uẩn thù thắng.

Này Kiều Thi Ca! Nên biết, thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy như Phật. Vì sao? Vì đã quyết định hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy vượt qua bậc Thanh-văn và Độc-giác. Vì sao? Vì đã cởi bỏ tất cả tâm hạ liệt của Thanh-văn, Độc-giác.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả sự thành tựu về giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của Thanh-văn, Độc-giác đối với sự thành tựu về giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... này thì trăm phần chẳng bằng một, ngàn phần chẳng bằng một, trăm ngàn phần chẳng bằng một, ức phần chẳng bằng một, trăm ức phần chẳng bằng một, ngàn ức phần chẳng bằng một, trăm ngàn ức phần chẳng bằng một, phần toán số, phần tính đếm, phần thí dụ cho đến phần cực số cũng chẳng bằng một. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy vượt qua tất cả tâm tưởng hạ liệt của Thanh-văn, Độc-giác, đối với các pháp của Thanh-văn, Độc-giác thừa chẳng bao giờ khen ngợi, đối với tất cả pháp, không pháp nào là không biết, nghĩa là có khả năng biết đúng đắn rằng tất cả là không sở hữu.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... chẳng lìa tâm của trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, hoặc lại sao chép, trang trí đẹp đẽ, rồi dùng vô lượng tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, ta nói, có được vô lượng vô biên công đức thù thắng trong hiện tại và vị lai.

Khi ấy, trời Đê Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... chẳng lìa tâm của trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, hoặc lại sao chép, dùng các vật báu trang trí, rồi dùng các thứ tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các vật sở hữu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì chư thiên chúng con thường theo ủng hộ, chẳng để tất cả loài nơn phi nơn, các thứ ác duyên nhiều hại.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng thì khi ấy có vô lượng trăm ngàn Thiên tử vì nghe pháp

đều tập trung đến, vui mừng nhảy nhót, kính thọ Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm ấy.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tuyên thuyết pháp tương ưng với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy thì khi ấy có vô lượng chư Thiên tử v.v... đều tập trung đến, dùng oai lực của chư Thiên khiến người thuyết pháp tăng thêm biện tài, nói mãi không hết.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy thì khi ấy có vô lượng chư Thiên tử v.v... vì kính trọng pháp đều tập trung đến, dùng oai lực của chư Thiên khiến người thuyết pháp biện tài không sơ hở, dù có vấn nạn, chẳng gây trở ngại.

Này Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, hoặc lại sao chép, dùng các vật báu trang trí, rồi dùng các thứ tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các vật sở hữu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, ở trong đời hiện tại có được vô biên công đức thắng lợi, các ma và quyn thuộc chẳng thể xâm phạm quấy nhiễu.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ở trong bốn chúng tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như vậy, tâm không khiếp sợ, chẳng bị tất cả vấn nạn làm khuất phục. Vì sao? Vì những kẻ ấy nhờ sự gia hộ của Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm ấy. Lại trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, đã phân biệt các pháp rộng rãi, đầy đủ, đó là hoặc pháp thiện, pháp bất thiện, pháp vô ký, hoặc pháp quá khứ, pháp vị lai, pháp hiện tại, hoặc pháp thuộc dục giới, pháp thuộc sắc giới, pháp thuộc vô sắc giới, hoặc pháp học, pháp vô học, pháp phi học phi vô học, hoặc pháp kiến sở đoạn, pháp tu sở đoạn, pháp phi sở đoạn, hoặc pháp thế gian, pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu lậu, pháp vô lậu, hoặc pháp hữu vi, pháp vô vi, hoặc pháp hữu kiến, pháp vô kiến, hoặc pháp hữu sắc, pháp vô sắc, hoặc pháp cộng, pháp bất cộng, hoặc pháp Thanh-văn, hoặc pháp Độc-giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai. Vô lượng trăm ngàn pháp môn như vậy, đều tóm thâu trong đó. Lại do các thiện nam tử, thiện nữ

nhơn v.v... ấy khéo trụ, khéo trụ pháp không nội, khéo trụ pháp không ngoại, khéo trụ pháp không nội ngoại, khéo trụ pháp không không, khéo trụ pháp không lớn, khéo trụ pháp không thắng nghĩa, khéo trụ pháp không hữu vi, khéo trụ pháp không vô vi, khéo trụ pháp không rốt ráo, khéo trụ pháp không không biên giới, khéo trụ pháp không tản mạn, khéo trụ pháp không không đôi khác, khéo trụ pháp không bản tánh, khéo trụ pháp không tự tướng, khéo trụ pháp không cộng tướng, khéo trụ pháp không tất cả pháp, khéo trụ pháp không chẳng thể nắm bắt được, khéo trụ pháp không không tánh, khéo trụ pháp tự tánh không, khéo trụ pháp không không tánh tự tánh, hoàn toàn chẳng thấy có người vấn nạn, cũng chẳng thấy có kẻ bị vấn nạn, cũng chẳng thấy có Bát-nhã-ba-la-mật-đa được nói.

Vì vậy cho nên, này Kiều Thi Ca, thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... này do được đại oai thần lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa hộ trì, chẳng bị khuấy phục bởi những vấn nạn của người ngoại đạo.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, sao chép, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, tâm của họ chẳng kinh hoàng, chẳng sợ sệt, chẳng khiếp hãi, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng lo lắng, ăn năn. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy chẳng thấy có pháp có thể khiến kinh hoàng, sợ sệt, khiếp hãi, chìm đắm và lo lắng, ăn năn.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào muốn được vô biên công đức thắng lợi hiện tại như vậy, thì nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, hoặc lại sao chép, trang trí đẹp đẽ, bằng các thứ vật báu rồi dùng các thứ tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, hoặc lại sao chép, trang trí đẹp đẽ bằng các vật báu, rồi dùng các thứ tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì thiện

nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy thường được cha mẹ, sư trưởng, bà con, bạn bè, trí thức, quốc vương, đại thần và các Sa-môn, Bà-la-môn v.v... thương kính, cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đại Bồ-tát, quả Độc-giác, A-la-hán, Bát-hoàn, Nhất-lai, Dự-lưu v.v... ở vô biên thế giới trong mười phương nhớ nghĩ. Lại được chư Thiên, ma, phạm, nhơn và phi nhơn, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian thương giúp. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy thành tựu biện tài tối thắng vô đoan. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp tự tánh không, pháp không không tánh tự tánh thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy an trụ Thánh đế khô, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hành pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hành mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thường không ngừng nghỉ.

Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thường không ngừng nghỉ. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy thành tựu thân thông thù thắng của đại Bồ-tát, dạo chơi các cõi Phật tự tại vô ngại. Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy chẳng bị tất cả luận thuyết ngoại đạo hàng phục, mà có khả năng hàng phục các luận thuyết của ngoại đạo.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... muốn được công đức thắng lợi không dứt không hết trong hiện tại, vị lai như thế, thì nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm ấy, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, lại nên sao chép, trang trí đẹp đẽ bằng các vật báu, rồi dùng vô lượng các thứ tràng hoa, các thứ hương xoa, hương bột tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, trang trí đẹp đẽ, tôn trí nơi thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì khi ấy chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại ở trong thế giới ba lần ngàn này, vị đã phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tốt, thường đến nơi ấy, chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi nhiều bên phải, lễ bái, lễ bái chấp tay lui ra.

Trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiếu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiếu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-Tịnh, trời Quảng, trời Thiếu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả có vị đã phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tốt, thường đến nơi ấy chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi nhiều bên phải, lễ bái chấp tay lui ra.

Trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh trong cõi trời Tịnh-cư cũng thường đến đó chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi nhiều bên phải, lễ bái chấp tay lui ra.

Khi ấy, trong thế giới này có các rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi

nhon v.v... có đại oai đức cũng thường đến đó chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi nhiều bên phải, lễ bái chấp tay lui ra.

Lúc bấy giờ, chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại ở vô biên thế giới trong mười phương có vị đã phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tốt thường đến nơi ấy chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi nhiều bên phải, lễ bái chấp tay lui ra.

Trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-Tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả có vị đã phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tốt, thường đến nơi ấy chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi nhiều bên phải, lễ bái chấp tay lui ra.

Trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh ở trong cõi trời Tịnh-cư cũng thường đến đó chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi nhiều bên phải, chấp tay lui ra.

Khi ấy, các rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... có đại oai đức, ở trong thế giới khác, cũng thường đến đó chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi nhiều bên phải, lễ bái chấp tay lui ra.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nên nghĩ thế này: Nay có chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh và vô lượng các rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... có đại oai đức ở trong thế giới ba lần ngàn này và vô biên thế giới khác trong mười phương, thường đến đó chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm của ta, rồi cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, đi nhiều bên phải, lễ bái chấp tay lui ra. Đó là ta đã vì

ta mà thiết bày sự bố thí pháp, nghĩ như vậy rồi, vui mừng nhảy nhót, khiến cho phước đức có được lại tăng thêm lên.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy vì được chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ sử đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiệu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiệu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiệu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh và vô lượng các rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... có đại oai đức ở trong thế giới ba lần ngàn này và vô biên thế giới khác trong mười phương, thường đến nơi đó, đi theo ủng hộ, chẳng bị tất cả loài người chẳng phải người v.v... làm não hại, chỉ trừ nghiệp nhơn ác cố định ở đời trước, ở hiện tại đã chín mùi, hoặc chuyển trọng nghiệp để đời này chịu nhẹ.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do oai thần lực lớn của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà có được các thứ công đức thắng lợi trong đời hiện tại như thế. Đó là chư thiên v.v... có vị đã phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, hoặc có vị quy y Phật pháp có được sự lợi lạc thù thắng, vì kính trọng Pháp nên thường đến đó, đi theo ủng hộ, tăng thêm thế lực. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy đã phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thường vì cứu giúp các hữu tình, thường vì thành thực các hữu tình, thường chẳng xả bỏ các hữu tình, thường vì lợi lạc các hữu tình. Chư thiên v.v... kia cũng lại như vậy, do nhân duyên này, thường theo ủng hộ.

Quyển Thứ 126 HEÁT

Khi ấy, trời Đê Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, vì sao có chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả, trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh và vô lượng các rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... đại oai đức khác ở trong thế giới ba lần ngàn này và vô biên thế giới khác trong mười phương đi đến chỗ ấy chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, đã được sao chép, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chấp tay đi nhiễu bên phải, hoan hỷ hộ niệm.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích: Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nếu thấy chỗ tôn trí Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm ấy có ánh sáng màu nhiệm, hoặc nghe ở nơi ấy có mùi hương lạ phảng phất, hoặc tiếng thiên nhạc thì nên biết, khi ấy có chư thiên, rồng v.v... thần lực oai đức lớn lao sung mãn, đi đến chỗ ấy chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm đã được sao chép, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chấp tay đi nhiễu bên phải, hoan hỷ hộ niệm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy tu hạnh thanh tịnh, nhiệm màu, làm trang nghiêm tinh khiết nơi đó, chí tâm cúng dường Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy, nên biết, khi ấy có chư thiên, rồng v.v... thần lực oai đức lớn lao sung mãn, đi đến nơi đó chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm đã được sao chép, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chấp tay đi nhiễu bên phải, hoan hỷ hộ niệm.

Này Kiều Thi Ca! Do chư thiên, rồng v.v... đầy đủ oai đức thần lực lớn lao sung mãn như vậy, đi đến nơi ấy, nên nơi đó có tà thần, ác quỷ đều kinh khiếp lui tránh, không dám ở lại. Do nhân duyên này, nên thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, tâm liền mở rộng, những nghiệp thiện đã tu càng thêm tăng trưởng, tất cả việc làm đều không trở ngại. Vì vậy cho nên, Kiều Thi Ca! Nếu muốn tôn trí Bát-nhã-ba-la-mật-đa này ở nơi nào, thì chung quanh nơi ấy phải dọn dẹp vật bất

tịnh, quét dọn lau chùi, rải nước thơm, trải bảo tòa rồi mới tôn trí. Xong, đốt hương, rải hoa, treo lọng, dây, trang trí xen kẻ tràng phan báu, chuông gió ở trong đó. Rồi dùng y phục, anh lạc, vàng bạc, đồ báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, vô lượng các thứ đẹp đẽ trang trí nơi đó. Nếu thường cúng dường Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì liền có vô lượng chư thiên, rồng v.v... đầy đủ oai đức thần lực lớn lao sung mãn đi đến nơi đó, chiêm ngưỡng, lễ bái, đọc tụng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm đã được sao chép, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chấp tay đi nhiễu bên phải, hoan hỷ hộ niệm.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, nếu thường cúng dường Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy thì thân tâm không mệt mỏi, thân tâm an lạc, thân tâm nhẹ nhàng, thân tâm điều hòa, thân tâm yên ổn, gắn chặt tâm vào Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đêm ngủ không có các ác mộng, chỉ thấy mộng lành, đó là thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thân sắc vàng đầy đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp kèm theo, viên mãn trang nghiêm, phóng hào quang lớn, chiếu khắp tất cả Thanh-văn, Bồ-tát vây quanh trước sau, thân ở trong chúng, nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng bồ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp tự tánh không, pháp không không tánh tự tánh. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Nghe Phật tuyên

thuyết pháp tương ưng năm loại mắt, sáu phép thần thông. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng tất cả hạnh đại Bồ-tát. Nghe Phật tuyên thuyết pháp tương ưng quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng năm loại mắt, sáu phép thần thông. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương

ung tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng tất cả hạnh đại Bồ-tát. Lại nghe phân biệt nghĩa của pháp tương ưng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Hoặc ở trong mộng thấy cây Bồ-đề thân nó cao lớn, trang trí bằng các thứ báu, thấy đại Bồ-tát hướng đến cây Bồ-đề ngồi kiết già, hàng phục ma oán, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyên pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh. Lại thấy vô lượng trăm ngàn ức ức đại Bồ-tát cùng tụ hội luận thuyết các thứ pháp nghĩa, đó là nên thành thực hữu tình như vậy, nên nghiêm tịnh cõi Phật như vậy, nên hàng phục ma quân như vậy, nên tu hạnh Bồ-tát như vậy, nên nhiếp thủ trí nhất thiết trí như vậy. Hoặc lại mộng thấy vô lượng trăm ngàn ức ức Phật ở phương Đông, cũng nghe âm thanh, đó là thế giới ấy, tên Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, biết bao trăm ngàn ức ức đại Bồ-tát, biết bao trăm ngàn ức ức đệ tử Thanh-văn, cung kính vây quanh, vì họ thuyết pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới đều cũng như vậy. Hoặc lại mộng thấy vô lượng trăm ngàn ức ức Phật ở phương Đông nhập Niết-bàn, thấy tất cả Phật nhập Niết-bàn rồi, mỗi vị Phật đều có thí chủ cúng dường Xá-lợi, dùng bảy báu tuyệt diệu, xây dựng vô lượng trăm ngàn ức ức bảo tháp. Lại ở nơi tất cả các bảo tháp đều dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, trải qua vô lượng kiếp, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới cũng lại như vậy.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, thấy tướng của các mộng lành như vậy, hoặc ngủ, hoặc thức thân tâm an lạc; chư thiên, thần v.v... cho thêm tinh lực, khiến họ tự biết thân thể nhẹ nhàng. Do nhân duyên ấy chẳng tham nhiễm nhiều về ăn uống, thuốc men, y phục, đồ nằm, đối với bốn sự cúng dường, tâm luôn coi nhẹ. Như Du-già-sư nhập định thắng diệu, do sức định ấy thân tâm tươi nhuận, ra khỏi định rồi đối với các món ăn ngon, tâm luôn coi nhẹ. Việc này cũng vậy. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh-văn, Bồ-tát, trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nơn phi nơn v.v... những vị đầy đủ thần lực oai đức thù thắng ở trong thế giới ba lần ngàn này và vô biên thế giới khác trong mười phương, từ bi hộ niệm, dùng diệu tinh lực thấm rót vào thân tâm khiến ý chí họ vững mạnh, thân thể họ khỏe mạnh.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... muốn được công đức đời hiện tại như vậy, thì nên phát tâm trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, giảng giải, tuyên thuyết, sao chép, truyền bá rộng rãi.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... tuy đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng thể lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi, nhưng chỉ sao chép, trang trí bằng các vật báu; lại dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả các vật sở hữu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì cũng được công đức như trước đã nói. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, có khả năng làm lợi ích rộng rãi, an lạc vô lượng cho các chúng sanh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... lấy tâm tương ưng trí nhất thiết trí, dùng vô sở đắc làm phương tiện, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi, hoặc lại sao chép, trang trí bằng các vật báu, rồi dùng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả các vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này có được vô lượng phước. Suốt cuộc đời dùng vô lượng các thứ ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc men, đồ dùng tuyệt diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chúng đệ tử ở thế giới trong mười phương, cũng nhiều hơn người sau khi các đức Phật và đệ tử trong mười phương nhập Niết bàn, vì cúng dường Xá-lợi nên dùng bảy thứ báu tuyệt diệu xây dựng bảo tháp cao rộng, trang nghiêm đẹp đẽ; lại dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu của cõi trời, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, suốt cả cuộc đời, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chư Phật và chúng đệ tử trong mười phương đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm thâm ấy mà xuất sanh.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích: Này Kiều Thi Ca! Giả sử Xá-lợi của Phật đầy cả châu Thiệm bộ này, lấy làm một phần. Việc

sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm ấy, lấy làm một phần. Trong hai phần này, ông chọn phần nào?

Khi ấy trời Đế Thích liền bạch Phật:

Bạch Thế Tôn! Giả sử Xá-lợi của Phật đầy cả châu Thiệm bộ này lấy làm một phần. Việc sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm ấy, lại lấy làm một phần. Trong hai phần này, theo ý con thì chọn Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì con đối với Xá-lợi của chư Phật chẳng phải là chẳng tin thọ, chẳng phải là chẳng ưa thích, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Nhưng Xá-lợi đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà xuất sanh, đều là sự huân tu thể lực công đức của Bát-nhã-ba-la-mật-đa và được tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết các vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ, Xá Lợi Tử bảo với trời Đế Thích: Này Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế đã chẳng thể nắm bắt không sắc, không thấy, không một tướng đối đãi, gọi là vô tướng thì ông làm sao nắm bắt được! Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế không thủ không xả, không tăng không giảm, không trụ không tán, không ích không tổn, không nhiễm không tịnh. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng pháp chư Phật, chẳng bỏ pháp phàm phu; chẳng cùng pháp Bồ-tát, chẳng bỏ pháp phàm phu; chẳng cùng pháp Độc-giác; chẳng bỏ pháp phàm phu; chẳng cùng pháp Thanh-văn, chẳng bỏ pháp phàm phu; chẳng cùng cảnh giới vô vi, chẳng bỏ cảnh giới hữu vi. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng cùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng pháp không nội, chẳng cùng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng chơn như, chẳng cùng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng Thánh đế khổ, chẳng cùng Thánh đế tập, diệt, đạo. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng bốn

tịnh lự, chẳng cùng bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng tám giải thoát, chẳng cùng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng bốn niệm trụ, chẳng cùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng pháp môn giải thoát không, chẳng cùng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Bát nhã Ba mật đa như thế chẳng cùng năm loại mắt, chẳng cùng sáu phép thần thông. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng mười lực của Phật, chẳng cùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng pháp không quên mất, chẳng cùng tánh luôn luôn xả. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng trí nhất thiết, chẳng cùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng cùng tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng Dự-lưu quả, chẳng cùng Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán quả. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng quả vị Độc-giác. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng hạnh đại Bồ-tát. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích đáp lại Xá Lợi Tử: Bạch Đại đức! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời Ngài nói. Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thật chẳng thể nắm bắt, không sắc, không thấy, không một tướng đối đãi, gọi là vô tướng. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như vậy không thủ không xả, không tăng không giảm, không tụ không tán, không ích không tổn, không nhiễm không tịnh. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng cùng pháp chư Phật, chẳng bỏ pháp phạm phu; chẳng cùng pháp Bồ-tát, chẳng bỏ pháp phạm phu; chẳng cùng pháp Độc-giác, chẳng bỏ pháp phạm phu; chẳng cùng pháp Thanh-văn, chẳng bỏ pháp phạm phu; chẳng cùng cảnh giới vô vi, chẳng bỏ cảnh giới hữu vi. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng cùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng pháp không nội, chẳng cùng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh,

pháp không không tánh tự tánh. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng chơn như, chẳng cùng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng Thánh đế khổ, chẳng cùng Thánh đế tập, diệt, đạo. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng bốn tịnh lự, chẳng cùng bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng tám giải thoát, chẳng cùng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng bốn niệm trụ, chẳng cùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng pháp môn giải thoát không, chẳng cùng vô tướng, vô nguyện. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng năm loại mắt, chẳng cùng sáu phép thần thông. Bạch đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng mười lực của Phật, chẳng cùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Bạch đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng pháp không quên mất chẳng cùng tánh luôn luôn xả. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng trí nhất thiết, chẳng cùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng cùng tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng quả Dự-lưu, chẳng cùng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng quả vị Độc-giác. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng hạnh đại Bồ-tát. Bạch Đại đức! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng quả vị giác ngộ cao tốt.

Bạch Đại đức! Nếu đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa có khả năng biết như thế, thì là nắm bắt đúng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, cũng là tu hành đúng Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm chẳng theo hai bên, không có hai tướng. Như vậy tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng theo hai bên, không có hai tướng.

Lúc bấy giờ, Phật khen trời Đế Thích: Hay thay! Hay thay! Như ông đã nói. Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm chẳng theo hai bên. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm không có hai tướng. Như vậy, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa cũng

chẳng theo hai bên. Vì sao? Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa ấy cũng không có hai tướng.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng, tức là muốn khiến chơn như cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với chơn như không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến chơn như cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với chơn như không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng tức là muốn khiến pháp giới cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với pháp giới không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến pháp giới cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với pháp giới không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng, tức là muốn khiến pháp tánh cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với pháp tánh không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến pháp tánh cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với pháp tánh không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng, tức là muốn khiến tánh chẳng hư vọng cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với tánh chẳng hư vọng không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến tánh chẳng hư vọng cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với tánh chẳng hư vọng không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng, tức là muốn khiến tánh chẳng đối khác cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với tánh chẳng đối khác không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến tánh chẳng đối khác cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cùng với tánh chẳng đối khác không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng, tức là muốn khiến tánh bình đẳng cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với tánh bình đẳng không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến tánh bình đẳng cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cùng với tánh bình đẳng không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng, tức là muốn khiến tánh ly sanh cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với tánh ly sanh không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến tánh ly sanh cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cùng với tánh ly sanh không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng, tức là muốn khiến định pháp cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với định pháp không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến định pháp cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cùng với định pháp không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng, tức là muốn khiến trụ pháp cũng có hai

tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với trụ pháp không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến trụ pháp cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa cùng với trụ pháp không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng, tức là muốn khiến thật tế cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với thật tế không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến thật tế cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa cùng với thật tế không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng, tức là muốn khiến cảnh giới hư không cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với cảnh giới hư không không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến cảnh giới hư không cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa cùng với cảnh giới hư không không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm có hai tướng, tức là muốn khiến cảnh giới bất tư nghì cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cùng với cảnh giới bất tư nghì không hai, không hai phần.

Này Kiều Thi Ca! Có những kẻ muốn khiến tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa có hai tướng, tức là muốn khiến cảnh giới bất tư nghì cũng có hai tướng. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bổ thí Ba-la-mật-đa cùng với cảnh giới bất tư nghì không hai, không hai phần.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, đều nên chí thành lễ bái đi nhiều bên phải, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Vì tất cả chúng đại Bồ-tát đều y nơi Bát-nhã-

ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà tinh cần tu học, đã chứng, sẽ chứng, đang chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Như con ngồi ở trong điện Thiện Pháp ở cõi trời Ba-mươi-ba, trên tòa Thiên Đế, vì các chúng trời, tuyên thuyết Chánh pháp. Khi ấy có vô lượng các Thiên tử v.v... đi đến chỗ con để nghe con nói, cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen, đi nhiễu bên phải, lễ bái, chấp tay lui ra. Khi con không ở đó, các Thiên tử v.v... cũng đi đến đó, tuy chẳng thấy con, xem như khi có con ở đó, cung kính cúng dường, hoặc nói, chỗ này là tòa ngồi của trời Đế Thích, vì chư thiên v.v... mà thuyết pháp, chúng ta nên xem như Thiên chủ có mặt, cúng dường, đi nhiễu bên phải, lễ bái, lui ra.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, nếu có người sao chép, thọ trì, đọc tụng, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, thì nên biết ngay ở chỗ ấy có vô lượng, vô số trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... ở cõi này và vô biên thế giới khác trong mười phương đều đến tập họp, dù không có người nói, nhưng vì kính trọng pháp nên cũng ở nơi đó, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, lễ bái lui ra. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà được sanh; tất cả chúng đại Bồ-tát, Độc-giác, Thanh-văn và các hữu tình, nhạc cụ thượng diệu, đều y nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế mà được sanh khởi; Xá-lợi Phất cũng do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà được nhuần công đức, được cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-Ba-la-mật-đa như thế cùng với các hạnh đại Bồ-tát và sự chứng đắc trí nhất thiết trí là nhân, là duyên, là nơi y chỉ, là khả năng dẫn phát.

Bạch Thế Tôn! Do duyên có này, mà con nói: Giả sử Xá-lợi Phất đầy khắp châu Thiệm bộ này, lấy làm một phần; sự sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, lại lấy làm một phần. Trong hai phần này, con chỉ chọn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế.

Bạch Thế Tôn! Nếu con khi đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ, vì tâm khế hợp với pháp, nên hoàn toàn chẳng thấy có các tướng sợ hãi. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng không tướng, không trạng,

không ngôn, không thuyết. Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên năm loại mắt, sáu

phép thân thông cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên hạnh đại Bồ-tát cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, cho nên tất cả pháp cũng không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này có tướng, có trạng, có ngôn, có thuyết, chẳng phải không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết thì lẽ nào Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác lại biết tất cả pháp là không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình thuyết tất cả pháp là không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, chẳng phải có tướng, có trạng, có ngôn, có thuyết, cho nên Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biết tất cả pháp là không tướng, không trạng, không ngôn, không

thuyết mà chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình thuyết tất cả pháp là không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết.

Bạch Thế Tôn! Cho nên Bát-nhã-ba-la-mật-đa đáng được nhận lãnh vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu của tất cả trời người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian đem đến cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi, hoặc lại sao chép, trang trí bằng nhiều vật báu, rồi dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, nhất định chẳng đọa vào trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, nơi biên địa, chỗ không tin Phật, chốn ác kiến; chẳng rơi vào bậc Thanh-văn và Độc-giác, quyết hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thường thấy chư Phật, luôn nghe Chánh Pháp, chẳng lia bạn lành, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn và các chúng đại Bồ-tát, thường đem vô lượng tràng hoa, hương xoa hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng mà cúng dường.

Bạch Thế Tôn! Giả sử Xá-lợi Phật đầy cả thế giới ba lần ngàn này lấy làm một phần; sự sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế lại lấy làm một phần. Trong hai phần này, con chỉ chọn Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và Xá-lợi Phật trong thế giới ba lần ngàn đều từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà xuất sanh. Lại, Xá-lợi Phật trong thế giới ba lần ngàn đều vì do thế lực công đức đã huân tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên được chư thiên, người, A-tổ-lạc v.v... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Do nhân duyên này nên các thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Xá-lợi Phật, nhất định chẳng bị đọa vào ba đường ác, thường sanh vào cõi trời, người hưởng các khoái lạc, giàu sang tự do theo ý muốn, nương pháp Tam-thừa thẳng đến Niết-bàn.

Bạch Thế Tôn! Hoặc thấy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc thấy sự sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, hai công đức ấy bằng nhau không khác. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế,

cùng với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bằng nhau, không hai, không hai phần.

Bạch Thế Tôn! Hoặc có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ ở ba thời để chỉ dẫn, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp, đó là Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bồn sự, Bồn sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ và Luận nghị. Hoặc thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, vì người rộng nói. Hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì hoặc là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia, hoặc ba thời chỉ dẫn, hoặc đã tuyên thuyết mười hai bộ loại giáo pháp, đều y nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà xuất sanh.

Bạch Thế Tôn! Hoặc tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trụ ở ba thời để chỉ dẫn trong mười phương thế giới như cát sông hằng, vì các hữu tình tuyên thuyết chánh pháp, đó là Khế Kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Nhân duyên, Bồn sự, Bồn sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị. Hoặc thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thọ trì, đọc tụng, vì người rộng nói. Hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì hoặc tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong mười phương thế giới như cát sông hằng, hoặc trụ ở ba thời để chỉ dẫn, hoặc tuyên thuyết mười hai bộ loại giáo pháp, đều y nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà xuất sanh.

Bạch Thế Tôn! Hoặc thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở mười phương thế giới như cát sông hằng. Hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa cũng dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Hai công đức này bằng nhau không khác. Vì sao? Vì các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác kia đều y nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà xuất sanh.

Quyển Thứ 127 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, ở đời sau chẳng đọa vào địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, nơi biên địa, chỗ không tin Phật, chốn ác kiến; thường đủ các căn, thông minh đoan chánh, chẳng rơi vào bậc Thanh-văn và Độc-giác. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy quyết định sẽ trụ ở bậc đại Bồ-tát bất thối.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết truyền bá rộng rãi. Hoặc sao chép, trang trí bằng các vật báu, dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, xa lìa tất cả buồn rầu sợ hãi.

Bạch Thế Tôn! Như người mắc nợ sợ người chủ nợ, nên bèn thân cận phụng sự nhà vua, dựa vào thế lực của vua để khỏi sợ sệt.

Bạch Thế Tôn! Thí như có người vì nương vào nhà vua, vì được vua bảo bọc, nên được người đời cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Xá-lợi Phật cũng lại như vậy, do vì huân tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên được chư thiên, nhơn, A-tổ-lạc v.v... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết trí cũng y nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà được thành tựu.

Bạch Thế Tôn! Vì duyên cơ này nên con nói, giả sử Xá-lợi Phật đầy cả thế giới ba lần ngàn này lấy làm một phần. Việc sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm ấy, lại lấy làm một phần. Trong hai phần này, con chọn Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Xá-lợi Phật và ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp kèm theo mà Phật đã có được để trang nghiêm thân.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không,

pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà năm loại mắt, sáu phép thần thông được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà tất cả hạnh đại Bồ-tát được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật được viên mãn thanh tịnh.

Bạch Thế Tôn! Do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà thân tâm chư Phật đều chẳng hư hoại, cứng hơn kim cương vô số lần.

Bạch Thế Tôn! Do oai thần lực của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mà bố thí v.v... năm thứ ... cũng được gọi là Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì nếu không có Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì bố thí v.v... chẳng thể đạt đến bỉ ngạn.

Bạch Thế Tôn! Nếu ở thế giới ba lần ngàn này hoặc thế giới khác, có kinh đô, thành ấp, làng xóm, trong đó nếu có người thọ trì, đọc tụng, sao chép giảng giải, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thì hữu tình xứ ấy chẳng bị tất cả loài nhơn phi nhơn v.v... làm não hại, chỉ trừ định nghiệp ác phải chịu, lần hồi tu học, tùy theo sở nguyện, cho đến chứng đắc Niết-bàn của Ba-thừa.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế đủ đại oai lực, tùy theo chỗ ở, làm lợi ích lớn cho các hữu tình.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế có công dụng lớn ở quốc độ ba lần ngàn này làm Phật sự lớn.

Bạch Thế Tôn! Nếu ở trong thế giới nào mà lưu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế thì nên biết nơi ấy chắc chắn có Phật xuất hiện ở thế gian, làm lợi lạc tất cả.

Bạch Thế Tôn! Thí như đại thần châu quý báu vô giá đầy đủ vô lượng các thứ oai đức thắng diệu, tùy nơi có thần châu này, loài nhơn phi nhơn hoàn toàn không làm não hại được. Nếu có nam tử hoặc nữ nhân bị quỷ bắt, thân tâm khổ não, có người cầm thần châu này đưa xem, thì do oai lực của thần châu, quỷ liền bỏ chạy. Nếu bị các thứ bệnh nhiệt, phong đàm, hoặc nhiệt, phong, đàm hợp lại thành bệnh, có người đem thần châu này đeo vào thân, thì các thứ bệnh ấy, không bệnh nào là chẳng lành. Châu này ở trong tối thì có khả năng phát ra ánh sáng, khi nóng thì mát, khi lạnh thì ấm; tùy địa phương có thần châu này, thời tiết điều hòa, chẳng lạnh chẳng nóng. Nếu nơi nào có thần châu này thì rắn, bò cạp v.v... các loài độc không dám ở. Nếu có nam tử hoặc nữ nhân bị trúng phải độc, đau đớn không chịu nổi, có người cầm thần châu này đưa cho họ thấy, thì do oai thế của thần châu, các độc liền tiêu mất. Nếu các hữu tình thân bị các tật, hủi, lác, ghẻ lở, phù thũng, hoa mắt, nhặm mắt v.v... bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh yết hầu, bệnh thân, đeo thần châu này thì các bệnh đều lành. Nếu trong các ao, rãnh, suối, giếng v.v... nước bị dơ bẩn, hoặc sắp khô cạn, đem thần châu thả vào thì nước liền tràn đầy, thơm sạch, lóng trong đủ tám công đức. Nếu dùng chỉ xanh, vàng, đỏ,

trắng, hồng, tía, biếc, xanh đậm lẫn lộn, dẹt đủ các sắc áo bọc thân châu này thả vào nước, nước theo màu áo thành các màu sắc. Đại thần châu quý báu vô giá như thế, oai đức vô biên, nói chẳng hết được. Nếu đặt trong rương tráp thì cũng khiến rương tráp ấy thành tựu đầy đủ oai đức vô biên. Dù cho rương tráp trống không, nhưng do đã từng chứa thần châu, nên rương tráp ấy được nhiều người mến trọng.

Khi ấy, cụ thợ Khánh Hỷ hỏi trời Đế Thích: Này Kiều Thi Ca! Thần châu như thế chỉ trời mới có hay là loài người cũng có?

Trời Đế Thích đáp: Bạch Đại đức! Trong loài người và trên trời đều có châu này. Nếu ở trong loài người thì hình nhỏ mà nặng, nếu ở trên trời thì hình lớn mà nhẹ. Lại thứ ở trong loài người thì tướng chẳng đầy đủ, nếu thứ ở trên trời thì tướng tròn đầy. Thứ có ở trên trời thì oai đức thù thắng, so với châu ở trong loài người thì nhiều hơn vô lượng.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm cũng lại như vậy, là gốc của các đức, có khả năng diệt trừ vô lượng pháp ác bất thiện. Nơi nào có nó thì khiến các loại khổ não về thân tâm của các hữu tình đều được tiêu diệt, loài nhon phi nhon v.v... chẳng thể làm hại được.

Bạch Thế Tôn! Đại thần châu quý báu vô giá đã nói đó, chẳng những chỉ dụ cho Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm mà cũng còn dụ cho trí nhất thiết trí của Như Lai.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đầy đủ vô lượng công đức thù thắng, cũng có khả năng dẫn phát vô lượng công đức thanh tịnh thù thắng thế gian và xuất thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, nên Xá-lợi Phật do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa thậm thâm, khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa như thế, nên Xá-lợi Phật do tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của pháp không nội thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của pháp không nội như thế, nên Xá-lợi Phất do pháp không nội này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh như thế, nên Xá-lợi Phất do pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của chơn như thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của chơn như như thế, nên Xá-lợi Phất do chơn như này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì như thế, nên Xá-lợi Phất do pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của Thánh đế khổ thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của Thánh đế khổ như thế, nên Xá-lợi Phất do Thánh đế khổ này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của Thánh đế tập, diệt, đạo thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của Thánh đế tập, diệt, đạo như thế, nên Xá-lợi Phất do Thánh

để tập, diệt, đạo này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của bốn tịnh lự thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của bốn tịnh lự như thế, nên Xá-lợi Phất do bốn tịnh lự này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của bốn vô lượng, bốn định vô sắc thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của bốn vô lượng, bốn định vô sắc như thế, nên Xá-lợi Phất do bốn vô lượng, bốn định vô sắc này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của tám giải thoát thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của tám giải thoát như thế, nên Xá-lợi Phất do tám giải thoát này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ như thế, nên Xá-lợi Phất do tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của bốn niệm trụ thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của bốn niệm trụ như thế, nên Xá-lợi Phất do bốn niệm trụ này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo như thế, nên Xá-lợi Phất do bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của pháp môn giải thoát không thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của pháp môn giải thoát không như thế, nên Xá-lợi Phất do pháp môn giải thoát không này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện như thế, nên Xá-lợi Phất do pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của năm loại mắt thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của năm loại mắt như thế, nên Xá-lợi Phất do năm loại mắt này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của sáu phép thần thông thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của sáu phép thần thông như thế, nên Xá-lợi Phất do sáu phép thần thông này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của mười lực Phật thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của mười lực Phật như thế, nên Xá-lợi Phất do mười lực Phật này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như thế, nên Xá-lợi Phất do bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của tất cả pháp môn Đà-la-ni thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu

vô biên của tất cả pháp môn Đà-la-ni như thế, nên Xá-lợi Phất do tất cả pháp môn Đà-la-ni này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của tất cả pháp môn Tam-ma-địa thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của tất cả pháp môn Tam-ma-địa như thế, nên Xá-lợi Phất do tất cả pháp môn Tam-ma-địa này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của trí nhất thiết thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của trí nhất thiết như thế, nên Xá-lợi Phất do trí nhất thiết này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như thế, nên Xá-lợi Phất do trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của pháp không quên mất thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của pháp không quên mất như thế, nên Xá-lợi Phất do pháp không quên mất này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của tánh luôn luôn xả thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của tánh luôn luôn xả như thế, nên Xá-lợi Phất do tánh luôn luôn xả này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Giới hạn công đức của sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục thậm thâm khó có thể xưng tán. Vì sao? Vì lượng công đức rộng sâu vô biên của sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục như thế, nên Xá-lợi Phất do sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục này mà được sanh, có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về sự an trụ pháp không nội, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của sự an trụ pháp không nội nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về sự an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của sự an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về sự an trụ chơn như, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của sự an trụ chơn như nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về sự an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của sự an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về sự an trụ Thánh đế khổ, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của sự an trụ Thánh đế khổ, nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về sự an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của sự an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về bốn tịnh lự, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của bốn tịnh lự nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về bốn vô lượng, bốn định vô sắc, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về tám giải thoát, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của tám giải thoát nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về bốn niệm trụ, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của bốn niệm trụ nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về pháp môn giải thoát không, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh

của pháp môn giải thoát không nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về năm loại mắt, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của năm loại mắt nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về sáu phép thần thông, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của sáu phép thần thông nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về mười lực của Phật, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của mười lực Phật nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về tất cả pháp môn Đà-la-ni, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của tất cả pháp môn Đà-la-ni nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về tất cả pháp môn Tam-ma-địa, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về trí nhất thiết, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của trí nhất

thiết nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về pháp không quên mất, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của pháp không quên mất nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về tánh luôn luôn xả, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của tánh luôn luôn xả nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về công đức trân bảo Ba-la-mật-đa, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của công đức trân bảo Ba-la-mật-đa nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về vô nhiễm, vô tịnh Ba-la-mật-đa, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của vô nhiễm, vô tịnh Ba-la-mật-đa nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về vô sanh, vô diệt Ba-la-mật-đa, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của vô sanh, vô diệt Ba-la-mật-đa nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về vô nhập, vô xuất Ba-la-mật-đa, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của vô nhập, vô xuất Ba-la-mật-đa nên có thể nhận sự cung kính

cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về vô tăng, vô giảm Ba-la-mật-đa, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của vô tăng, vô giảm Ba-la-mật-đa nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về vô lai, vô khứ Ba-la-mật-đa, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của vô lai, vô khứ Ba-la-mật-đa nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về vô động, vô chỉ Ba-la-mật-đa, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của vô động, vô chỉ Ba-la-mật-đa nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về vô thử, vô bỉ Ba-la-mật-đa, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của vô thử, vô bỉ Ba-la-mật-đa nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Bạch Thế Tôn! Vì Xá-lợi Phạt là kết quả huân tu cực kỳ viên mãn về thật tánh các pháp Ba-la-mật-đa, là vật nương tựa cực kỳ thanh tịnh của thật tánh các pháp Ba-la-mật-đa nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Ngoài số Xá-lợi Phạt tôn trí đầy khắp cả thế giới ba lần ngàn ra, giả sử Xá-lợi Phạt tôn trí đầy khắp mười phương thế giới chư Phật như số cát sông Hằng lấy làm một phần. Sự sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, lại lấy làm một phần. Trong hai phần này, con chọn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế. Vì sao? Vì Xá-lợi của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế mà được sanh. Vì các Xá-lợi của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều do kết quả huân tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, vì các Xá-lợi của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều là vật đã nương tựa Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế nên có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi

khen của tất cả trời, rồng, Dược-xoa, Kiên-đạt-phước, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhọn phi nhọn v.v...

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Xá-lợi Phật, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy do thiện căn này ở trong trời, người hưởng thọ giàu sang, sung sướng. Đó là dòng họ lớn Sát-đế-lợi, dòng họ lớn Bà-la-môn, dòng họ lớn Trưởng giả, dòng họ lớn Cư sĩ; chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại, hưởng thọ giàu sang, sung sướng và do thiện căn thù thắng như thế, nên đến thân cuối cùng được thoát khổ.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, sao chép giảng giải, như lý tư duy, thì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa này mà được viên mãn. Vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế mà được viên mãn, nên lại khiến tịnh lự Ba-la-mật-đa được viên mãn. Vì do tịnh lự Ba-la-mật-đa như thế mà được viên mãn, nên lại khiến tinh tấn Ba-la-mật-đa được viên mãn. Vì do tinh tấn Ba-la-mật-đa như thế mà được viên mãn, nên lại khiến an nhẫn Ba-la-mật-đa được viên mãn. Vì do an nhẫn Ba-la-mật-đa như thế mà được viên mãn, nên lại khiến tịnh giới Ba-la-mật-đa được viên mãn. Vì do tịnh giới Ba-la-mật-đa như thế mà được viên mãn, nên lại khiến bố thí Ba-la-mật-đa được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến tu tập pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông được viên mãn

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến tu tập mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa được viên mãn.

Bạch Thế Tôn! Do đó lại khiến vượt bậc Thanh-văn và Độc-giác, chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã được chứng nhập địa vị Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, lại được thần thông thắng diệu của Bồ-tát, nương thần thông này dạo chơi các cõi Phật, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, lắng nghe Chánh pháp, nghiêm tịnh cõi Phật. Vì muốn thành thực các hữu tình nên khởi nguyện thù thắng, thọ các loại thân: Hoặc làm đại chuyển luân vương, Tiểu chuyển luân vương; hoặc làm đại quốc vương, hoặc làm tiểu quốc vương; hoặc sanh vào dòng họ lớn Sát-đế-lợi, hoặc sanh vào dòng họ lớn Bà-la-môn, hoặc sanh vào dòng họ lớn Trưởng giả, hoặc sanh vào dòng họ lớn Cư sĩ; hoặc làm trời Đế Thích, hoặc làm Đại phạm vương, hoặc làm Tỳ-sa-môn, hoặc làm Trì quốc v.v... tùy chỗ ứng hiện mà làm việc lợi ích, lần hồi cho đến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, Bạch Thế Tôn! Con đối với nơi có Xá-lợi chư Phật đều tín thọ và vui mừng, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nhưng đối với sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, thì công đức có được nhiều hơn. Do nhân duyên ấy nên con chọn Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, làm tăng trưởng tất cả Phật pháp, cũng nhiếp thọ được tất cả sự giàu sang, an lạc, tự tại của thế gian và xuất thế gian. Như vậy là đã cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Xá-lợi Phật .

Quyển Thứ 128
HEÁT

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... muốn được thường thấy pháp thân, sắc thân, trí tuệ thân v.v... của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện thuyết diệu pháp ở vô số vô biên thế giới trong mười phương, thì nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... muốn được thường thấy pháp thân, sắc thân, trí tuệ thân v.v... của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại trong cõi Phật này, thì nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... muốn được thường thấy pháp thân, sắc thân, trí tuệ thân v.v... của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ba đời trong mười phương, thì nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy, vì các hữu tình tuyên thuyết, truyền bá rộng rãi.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thì nên lấy pháp tánh, đối với các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tu tùy Phật niệm.

Bạch Thế Tôn! Pháp tánh có hai: Một là hữu vi, hai là vô vi. Những gì gọi là pháp tánh hữu vi? Đó là biết như thật về trí ngã, trí hữu tình, trí dòng sinh mạng, trí sự sanh, trí sự dưỡng, trí sự trưởng thành, trí chủ thể luân hồi, trí người do người sanh, trí ngã tối thắng, trí khả năng làm việc, trí tự thọ quả báo, trí cái biết, trí cái thấy; hoặc trí sắc, trí thọ, trí tưởng, trí hành, trí thức; hoặc trí nhãn xứ, trí nhĩ xứ, trí tỷ xứ, trí thiệt xứ, trí thân xứ, trí ý xứ; hoặc trí sắc xứ, trí thanh xứ, trí hương xứ, trí vị xứ, trí xúc xứ, trí pháp xứ; hoặc trí nhãn giới, trí sắc giới, trí nhãn thức giới, trí nhãn xúc, trí các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc trí nhĩ giới, trí thanh giới, trí nhĩ thức giới, trí nhĩ xúc, trí các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc trí tỷ giới, trí hương giới, trí tỷ thức giới, trí tỷ xúc, trí các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; hoặc trí thiệt giới, trí vị giới, trí thiệt thức giới, trí thiệt xúc, trí các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; hoặc trí thân giới, trí xúc giới, trí thân thức giới, trí thân xúc, trí các thọ do thân xúc làm duyên sanh

ra; hoặc trí ý giới, trí pháp giới, trí ý thức giới, trí ý xúc, trí các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc trí địa giới, trí thủy giới, trí hỏa giới, trí phong giới, trí không giới, trí thức giới; hoặc trí vô minh, trí hành, trí thức, trí danh sắc, trí lục xứ, trí xúc, trí thọ, trí ái, trí thủ, trí hữu, trí sanh, trí lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc trí bố thí Ba-la-mật-đa, trí tịnh giới Ba-la-mật-đa, trí an nhẫn Ba-la-mật-đa, trí tinh tấn Ba-la-mật-đa, trí tịnh lự Ba-la-mật-đa, trí Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc trí không nội, trí không ngoại, trí không nội ngoại, trí không không, trí không lớn, trí không thắng nghĩa, trí không hữu vi, trí không vô vi, trí không rốt ráo, trí không không biên giới, trí không tán mạn, trí không không đối khác, trí không bồn tánh, trí không tự tướng, trí không cộng tướng, trí không tất cả pháp, trí không chẳng thể nắm bắt được, trí không không tánh, trí không tự tánh, trí không không tánh tự tánh; hoặc trí chơn như, trí pháp giới, trí pháp tánh, trí tánh chẳng hư vọng, trí tánh chẳng đối khác, trí tánh bình đẳng, trí tánh ly sanh, trí định pháp, trí trụ pháp, trí thật tế, trí cảnh giới hư không, trí cảnh giới bất tu nghị; hoặc trí Thánh đế khổ, trí Thánh đế tập, trí Thánh đế diệt, trí Thánh đế đạo; hoặc trí bốn tịnh lự, trí bốn vô lượng, trí bốn định vô sắc; hoặc trí tám giải thoát, trí tám thắng xứ, trí chín định thứ đệ, trí mười biến xứ; hoặc trí bốn niệm trụ, trí bốn chánh đoạn, trí bốn thần túc, trí năm căn, trí năm lực, trí bảy chi đẳng giác, trí tám chi thánh đạo; hoặc trí pháp môn giải thoát không, trí pháp môn giải thoát vô tướng, trí pháp môn giải thoát vô nguyện; hoặc trí năm loại mắt, trí sáu phép thần thông; hoặc trí mười lực của Phật, trí bốn điều không sợ, trí bốn sự hiểu biết thông suốt, trí đại từ, trí đại bi, trí đại hỷ, trí đại xả, trí mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc trí pháp không quên mất, trí tánh luôn luôn xả; hoặc trí trí nhất thiết, trí trí đạo tướng, trí trí nhất thiết tướng; hoặc trí tất cả pháp môn Đà-la-ni, trí tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc trí Dự-lưu, trí Nhất-lai, trí Bất-hoàn, trí A-la-hán; hoặc trí Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, trí Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả; trí Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả; trí A-la-hán hướng, A-la-hán quả; hoặc trí Độc-giác, trí quả vị Độc-giác; hoặc trí đại Bồ-tát, trí hạnh đại Bồ-tát; hoặc trí Tam-miêu-tam Phật-đà, trí quả vị giác ngộ cao tột; hoặc trí pháp thiện, trí pháp bất thiện, trí pháp vô ký; hoặc trí pháp quá khứ, trí pháp vị lai, trí pháp hiện tại; hoặc trí pháp thuộc về dục giới, trí pháp thuộc về sắc giới, trí pháp thuộc về vô sắc giới; hoặc trí pháp học, trí pháp vô học, trí pháp phi học phi vô học; hoặc trí pháp kiên sở đoạn, trí pháp tu sở đoạn, trí pháp phi sở đoạn; hoặc trí pháp hữu sắc, trí pháp vô sắc, hoặc trí pháp hữu kiến, trí pháp vô kiến; hoặc trí pháp

hữu đối, trí pháp vô đối; hoặc trí pháp hữu lậu, trí pháp vô lậu; hoặc trí pháp hữu vi, trí pháp vô vi; hoặc trí pháp hữu tội, trí pháp vô tội; hoặc trí pháp thế gian, trí pháp xuất thế gian; hoặc trí pháp tạp nhiễm, trí pháp thanh tịnh. Vô lượng các loại trí như vậy đều gọi là pháp tánh hữu vi.

Những gì gọi là pháp tánh vô vi? Đó là tất cả pháp không sanh, không diệt, không trụ, không dị, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, không tướng, không tạo tác, không tánh tự tánh. Những gì là tự tánh không tánh? Đó là không có tánh ngã, không có tánh hữu tình, không có tánh dòng sinh mạng, không có tánh sự sanh, không có tánh sự dưỡng, không có tánh sự trưởng thành, không có tánh chủ thể luân hồi, không có tánh người do người sanh, không có tánh ngã tối thắng, không có tánh khả năng làm việc, không có tánh tự thọ quả báo, không có tánh cái biết, không có tánh cái thấy; hoặc không có tánh sắc, không có tánh thọ, tưởng, hành, thức; hoặc không có tánh nhãn xúc, không có tánh nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc không có tánh sắc xúc, không có tánh thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; hoặc không có tánh nhãn giới, không có tánh sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; hoặc không có tánh nhĩ giới, không có tánh thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra; hoặc không có tánh tỷ giới, không có tánh hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra; hoặc không có tánh thiệt giới, không có tánh vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra; hoặc không có tánh thân giới, không có tánh xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra; hoặc không có tánh ý giới, không có tánh pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc không có tánh địa giới, không có tánh thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc không có tánh vô minh, không có tánh hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hoặc không có tánh bố thí Ba-la-mật-đa, không có tánh tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc không có tánh pháp không nội, không có tánh pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc không có tánh chơn như, không có tánh pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; hoặc không có tánh Thánh đế khô, không có tánh Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc không có tánh bốn tịnh lực, không có tánh bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc không có tánh tám giải thoát, không có tánh tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc không có tánh bốn niệm trụ, không có tánh bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc không có tánh pháp môn giải thoát không, không có tánh pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; hoặc không có tánh năm loại mắt, không có tánh sáu phép thần thông; hoặc không có tánh mười lực của Phật, không có tánh bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc không có tánh pháp không quên mất, không có tánh tánh luôn luôn xả; hoặc không có tánh trí nhất thiết, không có tánh trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc không có tánh tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có tánh tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc không có tánh Dự-lưu, không có tánh Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán; hoặc không có tánh Dự-lưu hương, Dự-lưu quả, không có tánh Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả; hoặc không có tánh Độc-giác, không có tánh quả vị Độc-giác; hoặc không có tánh đại Bồ-tát; hoặc không có tánh hạnh đại Bồ-tát; hoặc không có tánh Tam-miệu-tam Phật-đà, không có tánh quả vị giác ngộ cao tột; hoặc không có tánh pháp thiện, không có tánh pháp bất thiện, pháp vô ký; hoặc không có tánh pháp quá khứ, không có tánh pháp vị lai, hiện tại; hoặc không có tánh pháp thuộc dục giới, không có tánh pháp thuộc sắc giới, không có tánh pháp thuộc vô sắc giới; hoặc không có tánh pháp học, không có tánh pháp vô học, phi học phi vô học; hoặc không có tánh pháp kiến sở đoạn, không có tánh pháp tu sở đoạn, phi sở đoạn; hoặc không có tánh pháp hữu sắc, không có tánh pháp vô sắc; hoặc không có tánh pháp hữu kiến, không có tánh pháp vô kiến; hoặc không có tánh pháp hữu đối, không có tánh pháp vô đối; hoặc không có tánh pháp hữu lậu, không có tánh pháp vô lậu; hoặc không có tánh pháp hữu vi, không có tánh pháp vô vi; hoặc không có tánh pháp hữu tội, không có tánh pháp vô tội; hoặc không có tánh pháp thế gian, không có tánh pháp xuất thế gian; hoặc không có tánh pháp tạp nhiễm, không có tánh pháp thanh tịnh. Không có vô lượng các loại tánh như vậy,

không không sở hữu, không tướng, không trạng, không ngôn, không thuyết, không hiểu, không biết, như vậy gọi là tự tánh không tánh. Các pháp tự tánh không tánh như vậy đều gọi là pháp tánh vô vi.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích: Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã nói. Nay Kiều Thi Ca! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, đã chứng quả vị giác ngộ cao tốt. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vị lai đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tốt. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại, ở vô lượng vô số vô biên thế giới trong mười phương, đều do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế đang chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Nay Kiều Thi Ca! Đệ tử Thanh-văn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ cũng do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế đã chứng đắc quả Dự-lưu, đã chứng đắc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Đệ tử Thanh-văn của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vị lai cũng do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, sẽ chứng đắc quả Dự-lưu, sẽ chứng đắc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Đệ tử Thanh-văn của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương cũng do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, đang chứng đắc quả Dự-lưu, đang chứng đắc quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán.

Nay Kiều Thi Ca! Độc-giác trong quá khứ cũng do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế đã chứng quả vị Độc-giác. Độc-giác ở vị lai cũng do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế sẽ chứng quả vị Độc-giác. Độc-giác hiện tại cũng do Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế đang chứng quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế trong tạng bí mật, đã rộng nói pháp tương ưng Ba-thừa. Nhưng vì pháp đã nói là lấy vô sở đắc làm phương tiện, vô tánh, vô tướng làm phương tiện, vô sanh, vô diệt làm phương tiện, vô nhiễm, vô tịnh làm phương tiện, vô tạo, vô tác làm phương tiện, vô nhập, vô xuất làm phương tiện, vô tăng, vô giảm làm phương tiện, vô thủ, vô xả làm phương tiện. Nên đã nói như vậy là do thế tục, chẳng phải thắng nghĩa. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, chẳng phải là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải là chẳng phải Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng phải bờ bên này, chẳng phải bờ bên kia, chẳng phải giữa dòng, chẳng phải đất liền, chẳng phải nước, chẳng phải cao, chẳng phải thấp, chẳng phải bằng phẳng, chẳng phải chẳng bằng phẳng, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian, chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu,

chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi, chẳng phải hữu tội, chẳng phải vô tội, chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc, chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến, chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối, chẳng phải thiện, chẳng phải bất thiện, chẳng phải vô ký, chẳng phải quá khứ, chẳng phải vị lai, chẳng phải hiện tại, chẳng phải thuộc dục giới, chẳng phải thuộc sắc giới, chẳng phải thuộc vô sắc giới, chẳng phải học, chẳng phải vô học, chẳng phải là chẳng phải học, chẳng phải là chẳng phải vô học, chẳng phải kiến sở đoạn, chẳng phải tu sở đoạn, chẳng phải là chẳng phải sở đoạn, chẳng phải hữu, chẳng phải không, chẳng phải cảnh, chẳng phải trí.

Này Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế chẳng cùng pháp chư Phật, chẳng cùng pháp Bồ-tát, chẳng cùng pháp Độc-giác, chẳng cùng pháp Dự-lưu, chẳng cùng pháp Nhất-lai, chẳng cùng pháp Bất-hoàn, chẳng cùng pháp A-la-hán, chẳng bỏ pháp phạm phu.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế là Ba-la-mật-đa lớn, là Ba-la-mật-đa vô thượng, là Ba-la-mật-đa không gì bằng.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, tuy biết sự sai biệt về tâm hành cảnh giới của tất cả hữu tình nhưng chẳng đắc ngã, chẳng đắc hữu tình, dòng sinh mạng, sự sanh, sự dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, người do người sanh, ngã tối thắng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, tự thọ quả báo, cái biết, cái thấy. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc sắc, chẳng đắc thọ, tướng, hành, thức. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc nhãn xúc, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc sắc xúc, chẳng đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc nhãn giới, chẳng đắc sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc nhĩ giới, chẳng đắc thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc tỷ giới, chẳng đắc hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc thiệt giới, chẳng đắc vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc thân giới, chẳng đắc xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc ý giới, chẳng đắc pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc địa giới, chẳng đắc thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc vô minh, chẳng đắc

hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng đắc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc pháp không nội, chẳng đắc pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bốn tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc chơn như, chẳng đắc pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Thánh đế khổ, chẳng đắc Thánh đế tập, diệt, đạo. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc bốn tịnh lự, chẳng đắc bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc tám giải thoát, chẳng đắc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc bốn niệm trụ, chẳng đắc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc pháp môn giải thoát không, chẳng đắc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc năm loại mắt, chẳng đắc sáu phép thần thông. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc mười lực của Phật, chẳng đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám Pháp Phật bất cộng. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc pháp không quên mất, chẳng đắc tánh luôn luôn xả. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc trí nhất thiết, chẳng đắc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Dự-lưu, chẳng đắc Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, chẳng đắc Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Độc-giác, chẳng đắc quả vị Độc-giác. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc đại Bồ-tát, chẳng đắc pháp đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng đắc Tam-miệu-tam Phật-đà, chẳng đắc pháp Tam-miệu-tam Phật-đà. Vì sao? Vì chẳng phải Bát-nhã-ba-la-mật-đa này do có sở đắc mà hiện tiền. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm hoàn toàn không có tự tánh, cũng chẳng thể

nắm bắt được; năng đắc, sở đắc và hai chỗ nương là tánh, tướng đều không, chẳng thể nắm bắt được.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích: Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Vì sao? Đây Kiều Thi Ca! Vì Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành lâu dài Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm, còn chẳng đắc Bồ-đề và Tát-đoà, huống là đắc đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát này đã chẳng thể nắm bắt được, thì đâu đắc pháp đại Bồ-tát. Bồ-tát cùng pháp còn chẳng thể nắm bắt được, huống là đắc chư Phật và pháp của chư Phật!

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát chỉ tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hay cũng còn tu hành năm Ba-la-mật-đa khác?

Phật dạy: Đây Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành đầy đủ sáu phép Ba-la-mật-đa. Khi tu hành bố thí chẳng đắc người cho, chẳng đắc kẻ nhận, chẳng đắc sự cho và vật cho. Khi tu hành tịnh giới, chẳng đắc tịnh giới, chẳng đắc ác giới, chẳng đắc người giữ tịnh giới. Khi tu hành an nhẫn, chẳng đắc an nhẫn, chẳng đắc sự nóng giận, chẳng đắc người tu hành an nhẫn. Khi tu hành tinh tấn, chẳng đắc tinh tấn, chẳng đắc giải đãi, chẳng đắc người tu hành tinh tấn. Khi tu hành tịnh lự, chẳng đắc tịnh lự, chẳng đắc tán loạn, chẳng đắc người tu hành tịnh lự. Khi tu hành Bát-nhã, chẳng đắc Bát-nhã, chẳng đắc ác tuệ, chẳng đắc người tu hành Bát-nhã.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm của đại Bồ-tát là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn, tu tập tất cả Ba-la-mật-đa khiến mau viên mãn. Đại Bồ-tát ấy khi tu hành bố thí, thì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn, đã tu bố thí Ba-la-mật-đa không chấp trước thì mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tịnh giới, thì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn; đã tu tịnh giới Ba-la-mật-đa không chấp trước thì mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy khi tu hành an nhẫn, thì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn; đã tu an nhẫn Ba-la-mật-đa không chấp trước thì mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tinh tấn, thì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn; đã tu tinh tấn Ba-la-mật-đa không chấp trước thì mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tịnh lự, thì Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn; đã tu tịnh lự Ba-la-mật-đa không chấp trước thì mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã, thì Bát-nhã-ba-la-mật-đa

thậm thâm là pháp tôn quý, là pháp hướng dẫn; đã tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa không chấp trước thì mau được viên mãn.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa không chấp trước, khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với sắc, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với thọ, tưởng, hành, thức, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu hành mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với nhãn xứ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với sắc xứ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với nhãn giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với nhĩ giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với tỷ giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với thiệt giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với thân giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với xúc giới, thân thức giới và thân xúc, cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với ý giới, lấy vô sở đắc

làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với pháp giới, ý thức giới và ý xúc, cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với địa giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với vô minh, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với pháp không nội, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với chơn như, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với Thánh đế khổ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với bố thí Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với bốn tịnh lự, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do

duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với tám giải thoát, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với bốn niệm trụ, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với pháp môn giải thoát không, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với năm loại mắt, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với sáu phép thần thông, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với mười lực của Phật, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với pháp không quên mất, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với tánh luôn luôn xả, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với trí nhất thiết, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với Dự-lưu, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với Dự-lưu hướng,

Dự-lưu quả, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với Độc-giác, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với quả vị Độc-giác, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với đại Bồ-tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với hạnh đại Bồ-tát, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy đối với Tam-miêu-tam Phật-đà, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa; đối với quả vị giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu tập Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Do duyên có không chấp trước này khiến sự tu tập mau được viên mãn.

Này Kiền Thi Ca! Như ở châu Thiệm Bộ có các thứ cây, mà cành, nhánh, thân, gốc, hoa, lá, quả, hạt, tuy có đủ loại hình sắc chẳng đồng nhưng bóng của nó hoàn toàn không sai khác. Như vậy, bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tuy mỗi pháp có sự sai khác, nhưng vì do Bát-nhã-ba-la-mật-đa nhiếp thọ, hồi hướng trí nhất thiết trí, lấy vô sở đắc làm phương tiện, nên cũng không có sự sai khác.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thành tựu công đức quảng đại thù thắng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thành tựu tất cả công đức thù thắng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thành tựu công đức thù thắng vô lượng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thành tựu công đức thù thắng viên mãn; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thành tựu công đức thù thắng vô biên; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thành tựu công đức thù thắng vô đối; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thành tựu công đức thù thắng vô tận; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thành tựu công đức thù thắng vô giới hạn; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thành tựu công đức thù thắng không gì bằng; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thành tựu công đức thù thắng khó nghĩ bàn; Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thành tựu công đức thù thắng chẳng thể nói hết.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, trang trí bằng các vật báu, dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt

diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, y theo kinh nói, như lý tư duy; hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu cho kẻ khác thọ trì, khiến cho truyền bá rộng rãi thì hai loại phước này, loại nào nhiều hơn?

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Ta hỏi lại ngươi, tùy theo ý ngươi mà trả lời: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... thỉnh được Xá-lợi Phật, chứa trong hòm quý, tôn trí chỗ cao nhất, lại đem vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... thỉnh được Xá-lợi Phật, phân ra biểu cho người khác, nhiều như hạt cải, khiến họ kính thọ, như pháp mà tôn trí; lại dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, thì theo ý ông thế nào? Hai loại phước trước, sau như vậy, loại nào nhiều hơn?

Trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như con hiểu nghĩa pháp mà Phật đã nói, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... thỉnh được Xá-lợi Phật, chứa trong hòm quý, tôn trí nơi cao nhất, lại đem vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen; hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... thỉnh được Xá-lợi Phật, phân chia biểu tặng cho người khác nhiều như hạt cải, khiến họ kính thọ, như pháp mà tôn trí; lại dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì trong hai loại phước này, loại sau nhiều hơn. Vì sao? Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vốn lấy đại bi quán sát các loại hữu tình, nên đối với kẻ qui kính cúng dường chỗ tôn trí Xá-lợi Phật, thì được cứu độ. Ngài dùng sức định Kim-cang-dụ nghiền nát thân Kim-cang nhỏ như hạt cải, lại dùng thần lực đại bi sâu rộng gia trì Xá-lợi Phật ấy, khiến sau khi Như Lai nhập Niết-bàn, ai có được một hạt nhỏ như hạt cải, dùng các thứ lễ vật cúng dường thì phước ấy vô biên: Ở trong cõi trời, người thọ hưởng các thú vui màu nhiệm, cho đến sau

cùng được thoát hết khổ. Cho nên, người biếu tặng Xá-lợi cho kẻ khác, phước ấy rất nhiều.

Quyển Thứ 129
HEÁT

Lúc bấy giờ, Phật khen trời Đê Thích: Hay thay! Hay thay! Như ông đã nói. Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, trang trí bằng các vật báu, dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, y kính mà nói, như lý tư duy; hoặc có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng cho người khác thọ trì, truyền bá rộng rãi, thì hai loại phước này, loại sau nhiều hơn. Vì sao? Vì do biếu tặng người khác, có thể khiến vô lượng, vô biên các hữu tình được pháp hỷ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... có khả năng y như Bát-nhã-ba-la-mật-đa mà nói nghĩa thú, vì hữu tình phân biệt giảng nói rộng rãi, khiến được chánh giải, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy phước đức đạt được lại hơn công đức biếu tặng kinh này cho người khác nhiều gấp trăm ngàn lần.

Nay Kiều Thi Ca! Kính Pháp Sư này nên như kính Phật, cũng như phụng sự vị phạm hạnh cao quý. Vì sao? Kiều Thi Ca! Nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa tức là Ứng Chánh Đẳng Giác, nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa; nên biết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chẳng khác Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; nên biết Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng khác Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều y nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa tinh cần tu học, mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Nay Kiều Thi Ca! Nên biết, vị phạm hạnh cao quý ấy, tức là đại Bồ-tát trụ ở bậc Bất thối chuyển. Đại Bồ-tát ấy cũng y nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa tinh cần tu học, mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Nay Kiều Thi Ca! Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Thanh-văn cũng y nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, tinh cần tu học mà chứng đắc quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Độc-giác cũng y nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế tinh cần tu học, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác. Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Bồ-tát cũng y nơi Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế tinh cần tu học, vượt các bậc Thanh-văn và Độc-giác chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Lại dần dần tu hành chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Vì vậy nên, này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... muốn dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong hiện tại thì nên sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế; rồi mới dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Này Kiều Thi Ca! Ta quán nghĩa này: Khi mới chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, khởi lên ý nghĩ: Ta nương vào đâu mà trụ? Ai có thể nhận sự cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen của ta? Khi nghĩ như thế, ta hoàn toàn chẳng thấy có tất cả hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, nhơn phi nhơn v.v... trong thế gian bằng ta, huống là có kẻ hơn ta. Lại tự nghĩ: Ta y nơi pháp này mà đã chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, pháp này vi diệu thậm thâm tịch tịnh. Ta nên trở lại y vào pháp này mà trụ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Pháp này là gì? Đó là Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Ta đã thành Phật, còn tuân theo Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế y đó mà trụ, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Huống là thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... muốn cầu quả vị giác ngộ cao tột, mà chẳng đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, chí tâm quy y, tinh cần tu học, dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... muốn cầu Thanh-văn thừa hoặc Độc-giác thừa, thì nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này chí tâm quy y, tinh cần tu học, dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, có khả năng sanh ra chúng đại Bồ-tát; từ chúng đại Bồ-tát này sanh ra chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nương vào chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà Thanh-văn, Độc-giác được sanh. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Nếu muốn cầu Đại-thừa, cầu Độc-giác thừa, cầu Thanh-văn thừa, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đều nên đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, chí tâm quy y, tinh cần tu học, dùng vô lượng các

thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Vì sao? Vì người cầu Thanh-văn, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, thì cuối cùng chứng đắc quả A-la-hán; người cầu Độc-giác, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, thì cuối cùng chứng đắc quả vị Độc-giác; người cầu Đại-thừa, đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, thì cuối cùng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Lúc bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... dạy các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo, thì theo ý ông thế nào, thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tợ kẻ khác đọc tụng, rồi chuyển nhau sao chép truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, trong tạng bí mật, rộng nói tất cả pháp vô lậu, Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Thanh-văn tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác. Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Kiều Thi Ca! Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, trong tạng bí mật, rộng nói tất cả pháp vô lậu, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tinh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư

vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; trí Thánh đế khổ, trí Thánh đế tập, trí Thánh đế diệt, trí Thánh đế đạo; bốn tịnh lự vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, đều là tất cả pháp vô lậu đã được nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... dạy một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được vượt hơn sự giáo hóa các loại hữu tình trong cả châu Thiệm Bộ, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú. Nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì vĩnh viễn được thoát ba đường ác, hướng là giáo hóa khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thì khiến cho Phật nhân trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác. Vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy cho nên, này Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn

v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước đức có được hơn phước đức trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, trong tạng bí mật, rộng nói tất cả pháp thiện thù thắng của thế gian và xuất thế gian. Vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp

không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì thiết khả được; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác và quả vị Độc-giác; vì do pháp

đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Kể cả các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, vì do nhân duyên này mà được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích đáp: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế biểu tợ người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, có được phước đức nhiều hơn trước. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Thanh-văn, tu học pháp này mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bát hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Độc-giác, tu học pháp này mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tinh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lự vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ,

chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, đều là tất cả pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu mười thiện nghiệp đạo, chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; vì nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hướng là giáo hóa khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân khiến đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thì khiến Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát, mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát, mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì do có đại Bồ-tát, mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy cho nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian, hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tợng người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước đức có được hơn phước đức nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả thiện pháp thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, chúng trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiếu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiếu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiếu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiên-hiện, trời Thiên-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bồ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh,

pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dụ-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-

mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Kể cả các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, nếu các thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo, thì ông nghĩ sao? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy do nhân duyên này có được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy có được phước đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Thanh-văn tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lực vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo;

pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được còn hơn giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì liền được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hướng là giáo hóa khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình khiến an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, thì khiến cho Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy cho nên, này Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước đức có được nhiều hơn phước đức nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả thiện pháp thù thắng thế gian, xuất thế gian đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế. Do vì pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; do vì pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiếu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiếu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiếu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiên-hiện, trời Thiên-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bồ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh,

pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dụ-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-

mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Quyển Thứ 130
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Kể cả các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngư hóa, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngư hóa, châu Bắc cu lô, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, phước đức có được so trước hơn rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lự vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm cấm, năm lục, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo;

pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô, đều tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì vĩnh viễn được thoát khỏi ba đường ác, hướng là giáo hóa khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, phước đức có được chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô, đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thần, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô, đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thì làm cho Phật nhãn trong thế gian không dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy cho nên, này Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn

sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tãng người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước có được nhiều hơn phước trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-Tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng

tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã

nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ngoài các loại hữu tình trong bốn đại châu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo, thì ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tợ người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, phước đức có được hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Nay Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bồ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lực vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo;

pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì vĩnh viễn được thoát khỏi ba đường ác, huông là giáo hóa khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, phước đức có được chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, thì làm cho Phật nhãn trong thế gian không dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy cho nên, này Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu

tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước đức có được nhiều hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-Tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp

tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Ngoài các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đê Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiền Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lực vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm cấm, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại

hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, tức là làm cho Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, này Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả các pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng

nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-Tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này

nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Kể cả các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả thế giới ba lần ngàn, khiến đều tu học mười thiện nghiệp

đạo, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đê Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bộ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã-ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lực vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm cấm, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-

ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn như thế, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quý thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, huống là giáo hóa khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng hơn kia sao?

Quyển Thứ 131
HEÁT

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, tức là làm cho Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nhơn phi nhơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tợ người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biên-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa

này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-Tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xú, trời Thức-vô-biên-xú, trời Vô-sở-hữu-xú, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xú; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế

gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ngoài các loài hữu tình trong thế giới ba lần ngàn này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong mười thế giới như số cát sông Hằng, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn,

đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bồ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lực vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm cấm, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các loại hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hướng là giáo hóa, khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, phước đức có được, chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng, đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tức là làm cho Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nhơn phi nhơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đĩ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp

đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-Tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khô, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp

đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ngoài các loài hữu tình trong mười phương thế giới này như số cát sông Hằng, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn,

đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lực vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm cấm, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương như thế, khiến đều tu học mười thiện nghiệp đạo. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành mười thiện nghiệp đạo chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hướng là giáo hóa, khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được, chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương, đều trụ quả

Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, tức là làm cho Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo, tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiền Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiền Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đĩ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh,

trời Biến-Tĩnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp

đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhen v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thân thông, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhen v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhen v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhen v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Bồ-tát tu học pháp này,

mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lực vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm cấm, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, khiến đều tu học bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hướng là giáo hóa, khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được, chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi

Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tức là làm cho Phật nhân trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo; tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước đức có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-Tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời

Thiếu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu

biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dụ-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả, Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Quyển Thứ 132
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ngoài các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, thì ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lự vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm cấm, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo;

pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hưởng là giáo hóa, khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được, chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tức là làm cho Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo; tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhor v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặg người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước đức có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh

tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có

được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ngoài các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa cả các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lự vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn

thần túc, năm cãm, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hướng là giáo hóa, khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được, chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng có người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, tức là làm cho Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo; tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan,

lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng

tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã

nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ngoài các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa cả các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; bốn tịnh lự vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ,

chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong châu Nam Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hướng là giáo hóa, khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được, chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, tức là làm cho Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo; tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nhơn phi nhơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh

lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước đức có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng

tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Quyển Thứ 133
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ngoài các loại hữu tình trong bốn đại châu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Nay Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lự vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm cấm, năm lực, bảy chi đặng giác, tám chi thánh đạo;

pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hưởng là giáo hóa, khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được, chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tức là làm cho Phật nhân trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo; tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhor v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiếu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiếu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiếu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh

tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có

được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ngoài các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thân thông, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đê Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bồ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lự vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo;

pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hưởng là giáo hóa, khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được, chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tức là làm cho Phật nhân trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo; tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhor v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh

tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có

được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ngoài các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả thế giới ba lần ngàn, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thân thông, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chủng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bồ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lự vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo;

pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn như thế, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quý thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hưởng là giáo hóa, khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được, chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tức là làm cho Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo; tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhor v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặg người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước đức có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh

tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có

được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ngoài các loại hữu tình thế giới ba lần ngàn này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa cả các loại hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Bồ-tát tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bồ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lự vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo;

pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn thoát khỏi ba đường ác, hướng là giáo hóa, khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được, chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Quyển Thứ 134 HEÁT

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tức là làm cho Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo; tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời

Thiếu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu

biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Ngoài các loại hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương, khiến đều tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biếu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyên nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả pháp vô lậu đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Thanh-văn, tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Thanh-văn, đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Độc-giác tu học pháp này, mau nhập Chánh tánh ly sanh của Độc-giác, lần lượt chứng đắc quả vị Độc-giác; Bồ-đặc-già-la của chúng tánh Bồ-tát tu học pháp này,

mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, lần lượt tu hành các hạnh Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Tất cả pháp vô lậu, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lực Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; bốn tịnh lực vô lậu, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm cấm, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa và vô lượng, vô biên Phật pháp khác, tất cả đều là pháp vô lậu đã nói trong đó.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa một hữu tình trụ quả Dự-lưu, thì phước đức có được, còn hơn giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương như thế, khiến đều tu học bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì các hữu tình tu hành bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông chẳng thoát khỏi địa ngục, bàng sanh, quỷ thú; nhưng nếu các hữu tình trụ quả Dự-lưu thì được vĩnh viễn được thoát khỏi ba đường ác, hưởng là giáo hóa, khiến trụ quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được, chẳng hơn kia sao?

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều trụ quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến họ an trụ quả vị Độc-giác. Vì

sao? Kiều Thi Ca! Vì công đức của quả vị Độc-giác hơn Dự-lưu v.v... gấp trăm, ngàn lần.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương, khiến đều an trụ quả vị Độc-giác, thì phước đức có được chẳng bằng người giáo hóa một hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì nếu giáo hóa hữu tình, khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, tức là làm cho Phật nhãn trong thế gian chẳng dứt. Vì sao? Vì do có đại Bồ-tát nên mới có quả Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và quả vị Độc-giác; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì do có đại Bồ-tát nên mới có Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo; tất cả thế gian quy y cúng dường. Vì vậy nên, Kiều Thi Ca! Tất cả thế gian hoặc trời, hoặc ma, hoặc phạm, hoặc Sa-môn, hoặc Bà-la-môn và A-tổ-lạc, nơn phi nơn v.v... nên dùng vô lượng tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen đại Bồ-tát.

Này Kiều Thi Ca! Do đó nên biết, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... sao chép Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm như thế, biểu tặng người khác đọc tụng, hoặc chuyển nhau sao chép, truyền bá rộng rãi, thì phước đức có được, hơn phước nói trước vô lượng, vô biên. Vì sao? Vì tất cả pháp thiện thù thắng thế gian, xuất thế gian, đã rộng nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chúng trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-ma, trời Đồ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quang, trời Thiểu-quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Quảng, trời

Thiếu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu

biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán, và Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả, Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của Độc-giác, và quả vị Độc-giác; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả đại Bồ-tát và các hạnh đại Bồ-tát; vì do pháp đã nói trong tạng bí mật Bát-nhã-ba-la-mật-đa này nên thế gian mới có được sự hiện hữu của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này thọ trì đọc tụng, như lý tư duy, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, phước đức có được hơn sự giáo hóa các loại hữu tình cả châu Thiệm bộ, khiến đều an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, phước đức có được, cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình trong châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, khiến đều an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, phước đức có được cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình trong châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, khiến đều an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, phước đức có được, cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình trong châu Nam thiệm bộ, châu Đông thắng thân, châu Tây ngưu hóa, châu Bắc cu lô khiến đều an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình cả bốn đại châu, khiến đều an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, khiến đều an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, khiến đều an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình trong thế giới ba lần ngàn, khiến đều an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình trong mười phương thế giới như số cát sông Hằng, khiến đều an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, cũng hơn giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương, khiến đều an trụ mười thiện nghiệp đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm phép thần thông.

Này Kiều Thi Ca! Ở đây, sự như lý tư duy ấy, nghĩa là dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, và thọ trì đọc tụng, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu pháp không nội, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu chơn như, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu Thánh đế khổ, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu Thánh đế tập, diệt, đạo, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu bốn tịnh lự, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu tám giải thoát, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu bốn niệm trụ, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu pháp môn giải thoát không, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu năm loại mắt, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu sáu phép thần thông, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu mười lực của Phật, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu pháp không quên mất, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu tánh luôn luôn xả, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu trí nhất thiết, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu tất cả pháp môn Đà-la-ni, như lý tư duy; lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu hạnh đại Bồ-tát, như lý tư duy.

Này Kiều Thi Ca! Lại dùng hạnh phi nhị phi bất nhị để hiểu quả vị giác ngộ cao tốt, như lý tư duy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng phương pháp vì người khác rộng nói, chỉ bày, khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì phước đức có được, hơn công đức tự thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, như lý tư duy Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế.

Này Kiều Thi Ca! Cái gọi là nghĩa thú của Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, là Bát-nhã-ba-la-mật-đa này phi nhị phi bất nhị, phi hữu tướng phi vô tướng, phi nhập phi xuất, phi tăng phi giảm, phi nhiễm phi tịnh, phi sanh phi diệt, phi thủ phi xả, phi chấp phi bất chấp, phi trụ phi bất trụ, phi thật phi bất thật, phi tương ưng phi bất tương ưng, phi hòa hợp phi bất hòa hợp, phi nhân duyên phi phi nhân duyên, phi pháp phi phi pháp, phi chơn như phi phi chơn như, phi thật tế phi phi thật tế. Nghĩa thú như vậy có vô lượng pháp môn.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... thường giáo huấn rộng rãi cho những người khác về nghĩa thú thậm thâm của Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, khiến họ dễ hiểu, thì phước đức có được, hơn công đức tự thọ trì, hoặc đọc, hoặc tụng, như lý tư duy Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, gấp vô lượng lần.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa tự thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, dùng vô lượng phương pháp vì người khác rộng nói, chỉ bày, khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy phước đức có được, hơn phước nói trước vô lượng vô biên.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nên dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc tuyên thuyết, khai thị Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế.

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nên dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc tuyên thuyết, khai thị Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... thường dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc tuyên thuyết, khai thị

Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy thành tựu vô lượng, vô số, vô biên đại công đức chẳng thể nghĩ bàn.

Này Kiều Thi Ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... suốt cả cuộc đời dùng vô lượng các thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột v.v... tuyệt diệu, y phục, anh lạc, tràng phan, lọng báu, các thứ ngọc quý, kỹ nhạc, đèn sáng, hết cả vật sở hữu, nhạc cụ thanh tịnh, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vô lượng, vô số thế giới trong mười phương; lại có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa tự thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, lại nương vào các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc dùng vô lượng phương pháp vì người khác rộng nói, chỉ bày, khai diễn giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, phước đức có được, hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì do tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai và hiện tại đều học Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên đã chứng quả vị giác ngộ cao tột, sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tột và đang chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa; trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp, dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa; trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp, dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa; trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa; trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa; trong vô lượng, vô số, vô biên đại kiếp, dùng hữu sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa; lại có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô sở đắc làm phương tiện, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, lại dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, chỉ trong khoảnh khắc vì người khác biện thuyết, chỉ bày, khai diễn, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì phước đức có được, hơn kẻ trước rất nhiều.

Này Kiều Thi Ca! Ở đây cái gọi là hữu sở đắc là thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khi tu hành bố thí, nghĩ thế này: "Ta là người ban cho, kia là kẻ nhận. Đây là sự cho, kết quả sự cho và vật cho". Khi người ấy tu hành bố thí mà chấp vào cái danh bố thí, thì chẳng thể gọi là bố thí Ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khi tu hành tịnh giới, nghĩ thế này:

"Ta có khả năng trì giới, là vì hộ giới. Đây là kết quả của sự trì giới và giới được trì". Khi người ấy trì giới mà chấp vào cái danh tịnh giới, thì chẳng thể gọi là tịnh giới Ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khi tu hành an nhẫn, nghĩ thế này: "Ta có khả năng tu hành an nhẫn là vì hộ trì an nhẫn. Đây là kết quả an nhẫn và tự tánh an nhẫn". Khi người ấy tu hành an nhẫn mà chấp vào cái danh an nhẫn, thì chẳng thể gọi là an nhẫn Ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khi tu hành tinh tấn, nghĩ thế này: "Ta có khả năng tinh tấn là vì tu hành đoạn trừ pháp ấy. Đây là kết quả tinh tấn và tự tánh tinh tấn". Khi người ấy tinh tấn chấp vào cái danh tinh tấn, thì chẳng thể gọi là tinh tấn Ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khi tu hành tịnh lự, nghĩ thế này: "Ta có khả năng tu hành thiền định, kia là cảnh định. Đây là kết quả của định và tự tánh của định". Khi người ấy tu hành tịnh lự mà chấp vào cái danh tịnh lự, thì chẳng thể gọi là tịnh lự Ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khi tu hành Bát-nhã, nghĩ như này: "Ta có khả năng tu hành trí tuệ, kia là cảnh tuệ. Đây là kết quả của Bát-nhã và tự tánh của Bát-nhã." Khi người ấy tu hành trí tuệ chấp vào cái danh Bát-nhã thì chẳng thể gọi là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, vì đã dùng hữu sở đắc làm phương tiện.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, vì dùng hữu sở đắc làm phương tiện, nên chẳng thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát làm thế nào có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu đại Bồ-tát khi tu hành bố thí, chẳng thấy có người cho, kẻ nhận, sự cho, kết quả sự cho và vật cho, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tịnh giới, chẳng thấy có người thọ trì, kết quả sự hộ giới và giới được trì, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nếu đại Bồ-tát khi tu hành an nhẫn, chẳng thấy có người nhẫn, kết quả sự nhẫn và tự tánh của sự nhẫn, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa. Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tinh tấn, chẳng thấy có người siêng năng, kết quả của siêng năng và tự tánh của tinh tấn, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể viên mãn

ting tấn Ba-la-mật-đa. Nếu đại Bồ-tát khi tu hành tịnh lự, chẳng thấy có người định, cảnh định, kết quả của định và tự tánh của tịnh lự, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa. Nếu đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã, chẳng thấy có người tu tuệ, cảnh tuệ, kết quả sự tu tuệ và tự tánh của Bát-nhã, vì đã dùng vô sở đắc làm phương tiện, thì có thể viên mãn Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... nên dùng tuệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa; nên dùng tuệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa; nên dùng tuệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa; nên dùng tuệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, tuyên nói an nhẫn Ba-la-mật-đa; nên dùng tuệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa; nên dùng tuệ vô sở đắc như thế và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì ở đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người khác tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa tương tợ; người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp Bát-nhã-ba-la-mật-đa tương tợ, tâm liền mê lầm, làm mất Trung đạo. Cho nên, phải dùng tuệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, vì người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà tuyên nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Ở đời vị lai, có thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người khác tuyên nói pháp tịnh lự Ba-la-mật-đa tương tợ, người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp tịnh lự Ba-la-mật-đa tương tợ, tâm liền mê lầm, làm mất Trung đạo. Cho nên phải dùng tuệ vô sở đắc và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, vì người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Ở đời vị lai có thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người khác tuyên nói pháp tinh tấn Ba-la-mật-đa tương tợ, người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp tinh tấn Ba-la-mật-đa tương tợ, tâm liền mê lầm, làm mất Trung đạo. Cho nên phải dùng tuệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, vì người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Ở đời vị lai có thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người khác tuyên nói pháp an nhẫn Ba-la-mật-đa tương tợ, người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp an nhẫn Ba-la-mật-đa tương tợ, tâm liền mê lầm, làm mất Trung đạo. Cho nên

phải dùng tuệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, vì người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói pháp an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Ở đời vị lai có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người khác tuyên nói pháp tịnh giới Ba-la-mật-đa tương tợ, người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp tịnh giới Ba-la-mật-đa tương tợ, tâm liền mê lầm, làm mất Trung đạo. Cho nên phải dùng tuệ vô sở đắc và dùng các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, vì người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói pháp tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Ở đời vị lai có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người khác tuyên nói pháp bố thí Ba-la-mật-đa tương tợ, người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề nghe người ấy nói pháp bố thí Ba-la-mật-đa tương tợ, tâm liền mê lầm, làm mất Trung đạo. Cho nên phải dùng tuệ vô sở đắc và các thứ văn nghĩa khéo léo sâu sắc, vì người sơ phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên nói pháp bố thí Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 135 HEÁT

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là nói Bát-nhã, tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa tương tự?

Phật dạy, này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói Bát-nhã, tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc thì như vậy gọi là nói Bát-nhã, tịnh lục, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa tương tự.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Vì sao các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc mà gọi là nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa tương tự?

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nói thọ, tướng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nói thọ, tướng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thọ, tướng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thọ, tướng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp như vậy mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ

hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương theo các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhân giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhân giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc cùng các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào những pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh giới, nhĩ thức giới và

nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ;

cầu tỷ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tỷ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu vị

giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này

mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; nói địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nói địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nói vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nói vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu,

não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp này như vậy mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên

cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp

không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế,

cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nói chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; nói chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; cầu chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Thánh đế khổ hoặc

tịnh, hoặc bất tịnh, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; nói bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Nếu người có khả

năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Quyển Thứ 136 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn chánh đoạn, bốn thân

túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu

hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nói sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; nói năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nói sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; nói năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có

khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nói mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nói mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn điều không

sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; cầu mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nói tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nói tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nói trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nói trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất

tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc

thường, hoặc vô thường; nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành Bát-nhã nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành Bát-nhã là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu quả vị

giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành Bát-nhã thì ta gọi là tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về Bát-nhã-ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc như thế nào mà gọi là nói tịnh lự Ba-la-mật-đa tương tự?

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh

ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Quyển Thứ 137

HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thân giới hoặc thường, hoặc

vô thường, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã,

nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; nói địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nói địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường,

hoặc vô thường; nên cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nói vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nói vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não

hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bố thí

Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khô, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khô; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, đê nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không nội hoặc lạc, hoặc khô, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khô; nói pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không

bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nói chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; nói chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh

bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; cầu chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu Thánh

đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; nói bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc

khô, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp môn giải thoát không

hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nói sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; nói năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nói sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; nói năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói năm loại mắt hoặc tịnh,

hoặc bất tịnh, nói sáu phép thân thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sáu phép thân thông hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sáu phép thân thông hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sáu phép thân thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sáu phép thân thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sáu phép thân thông hoặc thường, hoặc vô thường; cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sáu phép thân thông hoặc lạc, hoặc khổ; cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sáu phép thân thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sáu phép thân thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nói mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nói mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc

khổ, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu mười lục của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu mười lục của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu mười lục của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; cầu mười lục của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu mười lục của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu mười lục của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nói tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nói tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Quyển Thứ 138 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nói trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nói trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất

tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc thường,

hoặc vô thường; nên cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh lự nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tịnh lự là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu quả vị

giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh lự thì ta gọi là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh lự Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc như thế nào mà gọi là nói tinh tấn Ba-la-mật-đa tương tự?

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh

ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thiết

giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói xúc giới, thân thức giới và

thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu ý giới hoặc lạc, hoặc

khô, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; nói địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nói địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thủy, hỏa, phong, không,

thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nói vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nói vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu

Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa

hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Quyển Thứ 139
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không

hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự

tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nói chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; nói chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và

nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; cầu chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; nói bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ

hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bốn

niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người

có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nói sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; nói năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nói sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; nói năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sáu phép thần thông hoặc

tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nói mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nói mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; cầu mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nói tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nói tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nói trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nói trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương

vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc

tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thường Bồ-đề mà nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát

hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tinh tấn nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành tinh tấn là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tinh tấn thì ta gọi là tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tinh tấn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Quyển Thứ 140

HEÁT

Khi ấy, trời Đê Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc như thế nào mà gọi là nói an nhẫn Ba-la-mật-đa tương tự?

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn

Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc xứ hoặc

ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc

làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói vị giới, thiết thức giới và

thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu thiệt giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu thiệt giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thiệt giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thiệt giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu thiệt giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thiệt giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thiệt giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thiệt giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc

thường, hoặc vô thường; nên cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có

khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; nói địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nói địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để

nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nói vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nói vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc

thường, hoặc vô thường, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, đề nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không

tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường;

cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khô, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khô; cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nói chơn như hoặc lạc, hoặc khô, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khô; nói chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu chơn như hoặc lạc, hoặc khô, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khô; nên cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; cầu chơn như hoặc lạc,

hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi hoặc lạc, hoặc khổ; cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc

vô thường; nói bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Quyển Thứ 141 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn chánh đoạn, bốn thân

túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an

nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nói sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; nói năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nói sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; nói năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có

khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nói mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nói mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô

thường; cầu mười lục của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu mười lục của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu mười lục của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nói tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nói tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nói trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nói trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành

an nhẫn nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ;

nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nói quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nói quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành an nhẫn nên cầu quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành an nhẫn là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; cầu quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; cầu quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để

nương vào các pháp này mà tu hành an nhẫn thì ta gọi là tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về an nhẫn Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc như thế nào mà gọi là nói tịnh giới Ba-la-mật-đa tương tự?

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói

nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh

ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu tử giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thiết

giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Quyển Thứ 142 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm

duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; nói địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nói địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nói vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nói vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não

hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-

mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không

tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nói chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; nói chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng,

tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; cầu chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh,

hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; nói bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào

các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực,

bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp môn

giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nói sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; nói năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nói sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; nói năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sáu phép thần thông

hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sáu phép thân thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sáu phép thân thông hoặc thường, hoặc vô thường; cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sáu phép thân thông hoặc lạc, hoặc khổ; cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sáu phép thân thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sáu phép thân thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói mười lục của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nói mười lục của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nói mười lục của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói mười lục của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu mười lục của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu mười lục của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu mười lục của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu mười lục của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu mười lục của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; cầu mười lục của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu mười lục của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu mười lục của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nói tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nói tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào

các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nói trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nói trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tất cả pháp môn Tam-

ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Quyển Thứ 143 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, nói Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; nói Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nói Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; nói Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành tịnh giới nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành tịnh giới là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành tịnh giới thì ta gọi là tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về tịnh giới Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc như thế nào mà gọi là nói bố thí Ba-la-mật-đa tương tự?

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương vào các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên

cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu sắc hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thọ, tướng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhân xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhân xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhân xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhân xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu nhân xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhân xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhân xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhân xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu nhân xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhân xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhân xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhân xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói sắc giới, nhãn thức giới và

nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường;

nên cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... cầu nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tỷ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói tỷ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói tỷ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tỷ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu tỷ giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tỷ giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tỷ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tỷ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh,

hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tỷ giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tỷ giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tỷ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tỷ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thiệt giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thiệt giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thiệt giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thiệt giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu thiệt giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu thiệt giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thiệt giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thiệt giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu thiệt giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thiệt

giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu thân giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh

như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nói ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nói ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường; cầu ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ; cầu ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói địa giới hoặc thường, hoặc

vô thường, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; nói địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nói địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường; cầu địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ; cầu địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nói vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nói vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế

này: Người tu hành bố thí nên cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường; cầu vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ; cầu vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tịnh giới cho đến

Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bồ thí là tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bồ thí thì ta gọi là tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bồ thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không

không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Quyển Thứ 144 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nói chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; nói chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bồ thí là tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bồ thí nên cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bồ thí là tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường; cầu chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ; cầu chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, đề nương vào các pháp này mà tu hành bồ thí thì ta gọi là tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bồ thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; nói bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô

thường; nên cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nói tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nói tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nói bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nói bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường; cầu bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ; cầu bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn

chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nói sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; nói năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nói sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; nói năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, cầu sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường; cầu năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, cầu sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ; cầu năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nói mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nói mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói mười lực của Phật hoặc tịnh,

hoặc bất tịnh, nói bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... cầu mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường; cầu mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nói tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nói pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nói tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; nói pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tánh luôn luôn

xả hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nói trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nói trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường; cầu trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ; cầu trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu trí đạo tướng, trí nhất

thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả

hoặc thường, hoặc vô thường, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; nói Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; nói Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nói Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, nên cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường; cầu Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ; cầu Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu Dụ-lưu hương, Dụ-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, cầu Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương

các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tợ.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mà nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật

hoặc ngã, hoặc vô ngã; nói quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng nương các pháp như thế mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa. Lại nói thế này: Người tu hành bố thí nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; nên cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh và nếu người có khả năng cầu các pháp như vậy mà tu hành bố thí là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh như thế, để nương vào các pháp này mà tu hành bố thí thì ta gọi là tu hành bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Này Kiều Thi Ca! Như trước đã nói, nên biết, đều là nói về bố thí Ba-la-mật-đa hữu sở đắc tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây! Thiện nam tử! Ta sẽ dạy người tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, và có ý tưởng thời gian mà dạy người khác tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa là nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây! Thiện nam tử! Ta sẽ dạy người tu học tịnh lự Ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu hành thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, và có ý

tướng về thời gian mà dạy người khác tu học tịnh lự Ba-la-mật-đa là nói tịnh lự Ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây! Thiện nam tử! Ta sẽ dạy người tu học tinh tấn Ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu hành thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học tinh tấn Ba-la-mật-đa là nói tinh tấn Ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây! Thiện nam tử! Ta sẽ dạy người tu học an nhẫn Ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu hành thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học an nhẫn Ba-la-mật-đa là nói an nhẫn Ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây! Thiện nam tử! Ta sẽ dạy người tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu hành thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học tịnh giới Ba-la-mật-đa là nói tịnh giới Ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây! Thiện nam tử! Ta sẽ dạy người tu học bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu hành thì sẽ mau trụ ở: Một là bậc Cực hỷ, hai là bậc Ly cấu, ba là bậc Phát quang, bốn là bậc Diệm tuệ, năm là bậc Cực nan thắng, sáu là bậc Hiện tiền, bảy là bậc Viễn hành, tám là bậc Bất động, chín là bậc Thiện tuệ, mười là bậc Pháp vân.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học bố thí Ba-la-mật-đa là nói bố thí Ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc nói tịnh lự Ba-la-mật-đa, hoặc nói tinh tấn Ba-la-mật-đa, hoặc nói an nhẫn Ba-la-mật-đa, hoặc nói tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoặc nói bố thí Ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây! Thiện nam tử! Ta sẽ dạy người tu học Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu học thì mau vượt bậc Thanh văn và Độc giác.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa thì đó là tuyên thuyết Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn, vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, hoặc nói tịnh lự Ba-la-mật-đa, hoặc nói tinh tấn Ba-la-mật-đa, hoặc nói an nhẫn Ba-la-mật-đa, hoặc nói tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoặc nói bố thí Ba-la-mật-đa, nói thế này: Đến đây! Thiện nam tử! Ta sẽ dạy người tu học Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu ai theo lời dạy của ta mà tu học thì mau nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi liền đắc Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Đã đắc Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát liền đắc Thần thông bất thối của Bồ-tát. Đã đắc Thần thông bất thối của Bồ-tát, có khả năng đi khắp tất cả các cõi Phật trong mười phương, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác. Do đó, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, và có ý tưởng về thời gian mà dạy người khác tu học Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa thì đó là tuyên thuyết Bát-nhã cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói với bậc Bồ-tát trụ chủng tánh: *“Nếu có khả năng lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tinh cần tu học, như lý tư duy Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm thì quyết định sẽ đạt được vô lượng, vô số, vô biên công đức”*, thì này Kiều Thi Ca, thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, nói như thế là nói Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa tương tự.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói với bậc Bồ-tát trụ chủng tánh: Những căn lành mà người đã có từ khi sơ phát tâm cho đến khi chứng đắc Vô-dư Niết-bàn, trải qua thời của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong quá khứ, vị lai, hiện tại, đều nên tùy hỷ, nhóm tụ tất cả, vì các hữu tình hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca, thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy dùng hữu tướng làm phương tiện, hữu sở đắc làm phương tiện, nói như thế là nói Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba-la-mật-đa tương tự.

Quyển Thứ 145 HEÁT

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là tuyên thuyết Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh?

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế gọi là tuyên thuyết Bát-nhã, tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ngươi có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa: Chẳng nên quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái

lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng

chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa: Chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức

chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa: Chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn

không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên

sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa: Chẳng nên quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải

là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia

cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa: Chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỷ giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tỷ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tỷ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tỷ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa: Chẳng nên quán tỷ giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hương

giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì

tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa: Chẳng nên quán thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa

này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa: Chẳng nên quán thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 146 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh

ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không.

Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô

minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể

nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn

không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã-ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã-ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc

khổ. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng

chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ngươi có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ngươi có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm

bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm

bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 147
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thường Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu ngươi có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ngươi có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không;

tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn

cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn niệm

trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái

thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô

tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần

thông chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại

hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là

không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì

pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không.

Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn

Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu

hướng, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-

đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 148 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối

với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được,

huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu Bát-nhã như thế là tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói tịnh lự Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Phật dạy: Này Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều

chẳng thể nắm bắt được, thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể

nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và

tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt

được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huông là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huông là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huông là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì

tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này,

nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hương

giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì

tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 149 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán

vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh

của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa

này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều

chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh

ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong,

không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái,

thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự

tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm

bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm

bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc

bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường

kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có chơn như

v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều như thế, đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 150 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh

lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lộ Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lộ như thế là tu tịnh lộ Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lộ Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lộ Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lộ Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lộ như thế là tu tịnh lộ Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lộ Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lộ Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lộ Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lộ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn tịnh lộ và tự tánh của bốn tịnh lộ là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lộ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lộ Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lộ Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lộ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lộ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường

kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng

chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể

nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên

quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn

cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp

môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của

sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia

cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng

chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 151
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn

Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của

Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã,

vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự

tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh lự Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của

quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh lự Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh lự như thế là tu tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói tinh tấn Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và

khô kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng

chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức

chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn

không có sắc xú v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xú hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xú và tự tánh của sắc xú là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xú và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là không. Tự tánh của sắc xú ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc xú chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xú đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc xú v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xú hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xú hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xú và tự tánh của sắc xú là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xú và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú là không. Tự tánh của sắc xú ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xú ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, sắc xú chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xú đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xú v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc

làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải

là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô

thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 152 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên

sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tỳ giới và tự tánh của tỳ giới là không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tỳ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tỳ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tỳ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỳ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tỳ giới và tự tánh của tỳ giới là không; hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc cùng các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tỳ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tỳ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỳ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tỳ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc

cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng

chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái

thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm

duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh

ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều

chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh

của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt

được. Vì sao? Vì trong đó còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường

kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-

nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm

bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh,

pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của

pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 153 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm

bất được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo

ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh

lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lộ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn tịnh lộ và tự tánh của bốn tịnh lộ là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lộ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lộ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lộ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lộ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn tịnh lộ và tự tánh của bốn tịnh lộ là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lộ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lộ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn tịnh lộ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lộ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lộ và tự tánh của bốn tịnh lộ là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lộ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-

đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm

bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa,

chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của

bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì

tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể

nắm bắt được, hưởng là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, hưởng là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, hưởng là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán

sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó,

còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của

tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 154 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh

của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn

Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn

Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Nhất-lai hướng, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hướng, Bất-hoàn quả, A-la-hán hướng, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hướng, Dự-lưu

quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương,

Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hướng cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hướng, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự

tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là

có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tinh tấn như thế là tu tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Khi ấy, trời Đê Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói an nhẫn Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống

là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự

tánh; tự tánh của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể

nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 155 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán

sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự

tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa

này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỷ giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tỷ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tỷ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên

sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán

hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tỷ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, tỷ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tỷ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên

sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-

đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng

chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán

pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong,

không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô

minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể

nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 156
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng

nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi,

pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả

pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiên nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không nội v.v... có

thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư

không, cảnh giới bất tư nghi hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh

chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh

đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế khổ, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của

bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô

ngã. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh

của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng

chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống

là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô

tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 157 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể

nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng

chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được,

huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực của Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì mười lực của Phật và tự tánh của mười lực của Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực của Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, mười lực của Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực của Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được.

Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên

quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả

pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dục-lưu hương, Dục-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Dục-lưu hương, Dục-lưu quả và tự tánh của Dục-lưu hương, Dục-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dục-lưu hương, Dục-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, Dục-lưu hương, Dục-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dục-lưu hương, Dục-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu ngươi có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dục-lưu hương, Dục-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dục-lưu hương, Dục-lưu quả và tự tánh của Dục-lưu hương, Dục-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dục-lưu hương, Dục-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, Dục-lưu hương, Dục-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Dục-lưu hương, Dục-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu ngươi có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Ngươi nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dục-lưu hương, Dục-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương,

Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương, Dự-lưu quả v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được,

huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao?

Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhãn như thế là tu an nhãn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết an nhãn Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhãn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhãn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhãn

Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu an nhẫn như thế là tu an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 158
HEÁT

Khi ấy, trời Đê Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói tịnh giới Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tướng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tướng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tự tánh của thọ, tướng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tướng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh.

Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh

kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và

tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối

với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và

vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái

thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các

thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm

duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc

làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm

duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa,

thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự

tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 159 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của

thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu,

than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên

quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa

hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa

chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia!

Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô

ngã. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng

chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp,

trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới

cho đến cảnh giới bất tư nghi ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc

và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng,

bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 160 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và cái khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là

không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự

tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho

đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô

tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt

và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lục Phật hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lục Phật và tự tánh của mười lục Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lục Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, mười lục Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lục Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lục Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lục Phật và tự tánh của mười lục Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lục Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, mười lục Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lục Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc

và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lục Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mười lục Phật và tự tánh của mười lục Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lục Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, mười lục Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có mười lục Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lục Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì mười lục Phật và tự tánh của mười lục Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lục Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, mười lục Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lục Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh

của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường,

vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh;

tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp

môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dục-lưu hương, Dục-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dục-lưu hương, Dục-lưu quả và tự tánh của Dục-lưu hương, Dục-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dục-lưu hương, Dục-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, Dục-lưu hương, Dục-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Dục-lưu hương v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dục-lưu hương, Dục-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dục-lưu hương, Dục-lưu quả và tự tánh của Dục-lưu hương, Dục-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dục-lưu hương, Dục-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, Dục-lưu hương, Dục-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dục-lưu hương v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác

chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 161
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối

với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh

giới Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu tịnh giới như thế là tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói bổ thí Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế nào mà gọi là nói bổ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Phật dạy: Này Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bổ thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thọ, tưởng,

hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc và tự tánh của sắc là không; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không. Tự tánh của sắc ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, sắc chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể

nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không. Tự tánh của nhãn xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh

của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không. Tự tánh của sắc xứ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có sắc xứ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhãn giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhãn giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên

quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm

duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán nhĩ giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của nhĩ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, nhĩ giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có nhĩ giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bổ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bổ thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tỷ giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tỷ giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, tỷ giới

chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tử giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tử giới và tự tánh của tử giới là không; hương giới, tử thức giới và tử xúc cùng các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của tử giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tử giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hương giới cho đến các thọ do tử xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tử giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiết giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thiết giới và tự tánh của thiết giới là không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiết giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thiệt giới và tự tánh của thiệt giới là không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiệt giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, thiệt giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiệt giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thiệt giới và tự tánh của thiệt giới là không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiệt giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, thiệt giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thiệt giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thiệt giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thiệt giới và tự tánh của thiệt giới là không; vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thiệt giới ấy

tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, thiết giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; vị giới cho đến các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thiết giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bổ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 162 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán

xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán thân giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì thân giới và tự tánh của thân giới là không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của thân giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, thân giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có thân giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý

giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được;

pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì ý giới và tự tánh của ý giới là không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không. Tự tánh của ý giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, ý giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có ý giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa

giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì địa giới và tự tánh của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không. Tự tánh của địa giới ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, địa giới chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh

kia cũng chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có địa giới v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì

trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì vô minh và tự tánh của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không. Tự tánh của vô minh ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, vô minh chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có vô minh v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ npon v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến bố thí Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến bố thí Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến bố thí Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến bố thí Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến bố thí Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bố thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bố thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến bố thí Ba-la-mật-đa là

không. Tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bồ thí Ba-la-mật-đa này, bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bồ thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, bồ thí Ba-la-mật-đa và tự tánh của tịnh giới cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa là không. Tự tánh của bồ thí Ba-la-mật-đa ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tịnh giới cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bồ thí Ba-la-mật-đa này, bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới cho đến bồ thí Ba-la-mật-đa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bồ thí Ba-la-mật-đa v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bồ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bồ thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của

pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng

nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không nội và tự tánh của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không. Tự tánh của pháp không nội ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không nội v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bổ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bổ thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì

và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiệt nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiệt nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu

chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì chơn như và tự tánh của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không. Tự tánh của chơn như ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, chơn như chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có chơn như v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia

cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Thánh đế khổ và tự tánh của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo là không. Tự tánh của Thánh đế khổ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì

tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Thánh đế khổ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 163 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự

tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn tịnh lự và tự tánh của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không. Tự tánh của bốn tịnh lự ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn tịnh lự v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong

đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tám giải thoát và tự tánh của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không. Tự tánh của tám giải

thoát ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tám giải thoát v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến

tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có bốn niệm trụ v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì bốn niệm trụ và tự tánh của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không. Tự tánh của bốn niệm trụ ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có bốn niệm trụ

v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bồ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bồ thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bồ thí Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bồ thí như thế là tu bồ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bồ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bồ thí Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm

bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không và tự tánh của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không. Tự tánh của pháp môn giải thoát không ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp môn giải thoát không v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa,

thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có năm

loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì năm loại mắt và tự tánh của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tự tánh của sáu phép thần thông là không. Tự tánh của năm loại mắt ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của sáu phép thần thông ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có năm loại mắt v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lục Phật hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì mười lục Phật và tự tánh của mười lục Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lục Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, mười lục Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lục Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì mười lực Phật và tự tánh của mười lực Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì mười lực Phật và tự tánh của mười lực Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có mười lực Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán mười lực Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì

sao? Vì mười lực Phật và tự tánh của mười lực Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không. Tự tánh của mười lực Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có mười lực Phật v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn

luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bổ thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì pháp không quên mất và tự tánh của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tự tánh của tánh luôn luôn xả là không. Tự tánh của pháp không quên mất ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tánh luôn luôn xả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có pháp không quên mất v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bổ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí

Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì trí nhất thiết và tự tánh của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không. Tự tánh của trí nhất thiết ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có trí nhất thiết v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái

thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không. Tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa

ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bổ thí Ba-la-mật-đa. Đối với bổ thí Ba-la-mật-đa này, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả pháp môn Đà-la-ni v.v... có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bổ thí như thế là tu bổ thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bổ thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Quyển Thứ 164 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc thường, hoặc vô thường; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc ngã, hoặc vô ngã; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có Dự-lưu hương có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán Dự-lưu hương, Dự-lưu quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh; chẳng nên quán Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì Dự-lưu hương, Dự-lưu quả và tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả là không; Nhất-lai hương, Nhất-lai quả, Bất-hoàn hương, Bất-hoàn quả, A-la-hán hương, A-la-hán quả và tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả là không. Tự tánh của Dự-lưu hương, Dự-lưu quả ấy tức chẳng phải là tự tánh; tự tánh của Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả ấy cũng chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, Dự-lưu hương, Dự-lưu quả chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được; Nhất-lai hương cho đến A-la-hán quả đều chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có Dự-lưu hương có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa,

thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả quả vị Độc-giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì tất cả quả vị Độc-giác và tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác là không. Tự tánh của tất cả quả vị Độc-giác ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả quả vị Độc-giác chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả quả vị Độc-giác có thể nắm bắt được,

huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì

sao? Vì tất cả hạnh đại Bồ-tát và tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát là không. Tự tánh của tất cả hạnh đại Bồ-tát ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, tất cả hạnh đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có tất cả hạnh đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái thường, vô thường kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái thường và vô thường kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái lạc và khổ kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái lạc và khổ kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của

quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được, thì cái ngã, vô ngã kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái ngã và vô ngã kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nói thế này: Thiện nam tử! Người nên tu bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không. Tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật ấy tức chẳng phải là tự tánh. Nếu chẳng phải là tự tánh thì tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với bố thí Ba-la-mật-đa này, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được thì cái tịnh, bất tịnh kia cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì trong đó, còn không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được, huống là có cái tịnh và bất tịnh kia! Nếu người có khả năng tu bố thí như thế là tu bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... vì người phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc thuyết tịnh lự Ba-la-mật-đa, hoặc thuyết tinh tấn Ba-la-mật-đa, hoặc thuyết an nhẫn Ba-la-mật-đa, hoặc thuyết tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoặc thuyết bố thí Ba-la-mật-đa, thì nói thế này: Thiện nam tử! Hãy đến đây! Ta sẽ dạy người tu học Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Khi người tu học, chớ quán các pháp có một mảy may có thể trụ, có thể vượt, có thể nhập, có thể đắc, có thể chứng, có thể thọ trì v.v... đạt được công đức và cái có thể tùy hỷ đều hồi hướng quả vị giác ngộ. Vì sao? Vì đối với Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa này, rất ráo không có một mảy may pháp có thể trụ, có thể vượt, có thể nhập, có thể đắc, có thể chứng, có thể thọ trì v.v... đạt được công đức và cái có thể tùy hỷ đều hồi hướng quả vị giác ngộ. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các pháp đều là không, hoàn toàn không có sở hữu. Nếu không sở hữu, tức là Bát-nhã cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đối với Bát-nhã cho đến Bố thí Ba-la-mật-đa này, rất ráo không một mảy may pháp có nhập, có xuất, có sanh, có diệt, có đoạn, có thường, có một, có khác, có đến, có đi, để có thể nắm bắt được.

Này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy nói những điều đó là tuyên thuyết Bát-nhã, tinh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa một cách chơn chánh. Vì vậy nên, này Kiều Thi Ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, nên dùng vô sở đắc làm phương tiện, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy; nên dùng các thứ văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu.

Này Kiều Thi Ca! Do duyên có này, ta nói: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy; lại dùng các thứ văn nghĩa xảo diệu, trong khoảng chốc lát, vì người biện thuyết, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì phước đức đạt được hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình châu Thiệm bộ đều trụ quả Dự-lưu thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Này thiện nam tử! Hãy đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Dự-lưu và Dự-lưu quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, đều trụ quả Dự-lưu, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng,

phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Hãy đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiềm Thi Ca! Vì tất cả Dự-lưu và Dự-lưu quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiềm Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong hai châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, Tây ngưu hóa đều trụ quả Dự-lưu, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiềm Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Hãy đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiềm Thi Ca! Vì tất cả Dự-lưu và Dự-lưu quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiềm Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, Bắc cu lô đều trụ quả Dự-lưu, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiềm Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhon v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Hãy đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư

duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì tất cả Dự-lưu và Dự-lưu quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong bốn đại châu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới đều trụ quả Dự-lưu, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiêu Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Hãy đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì tất cả Dự-lưu và Dự-lưu quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiêu Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới đều trụ quả Dự-lưu, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiêu Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Hãy đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiêu Thi Ca! Vì tất cả Dự-lưu và Dự-lưu quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới đều trụ quả Dự-lưu, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Hãy đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Dự-lưu và Dự-lưu quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều trụ quả Dự-lưu, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Hãy đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Dự-lưu và Dự-lưu quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều trụ quả Dự-lưu, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Hãy đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Dự-lưu và Dự-lưu quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ đều trụ quả Nhất-lai, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Nhất-lai và Nhất-lai quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, đều trụ quả Nhất-lai, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử!

Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Nhất-lai và Nhất-lai quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong các châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, Tây ngưu hóa đều trụ quả Nhất-lai, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Nhất-lai và Nhất-lai quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, Bắc cu lô đều trụ quả Nhất-lai, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nơn

v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Nhất-lai và Nhất-lai quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong bốn đại châu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới đều trụ quả Nhất-lai, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Nhất-lai và Nhất-lai quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới đều trụ quả Nhất-lai, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Nhất-lai và Nhất-lai quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong trung thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại

hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới đều trụ quả Nhất-lai, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Nhất-lai và Nhất-lai quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều trụ quả Nhất-lai, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Nhất-lai và Nhất-lai quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều trụ quả Nhất-lai, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Nhất-lai và Nhất-lai quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ đều trụ quả Bất-hoàn, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Bất-hoàn và Bất-hoàn quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, đều trụ quả Bất-hoàn, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy,

theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Bất-hoàn và Bất-hoàn quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình trong các châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, Tây ngu hóa đều trụ quả Bất-hoàn, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Bất-hoàn và Bất-hoàn quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Quyển Thứ 165 HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, Bắc cu lô đều trụ quả Bất-hoàn, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Bất-hoàn và Bất-hoàn quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở bốn đại châu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới đều trụ quả Bất-hoàn, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Bất-hoàn và Bất-hoàn quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở tiểu thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình

trong trung thiên thế giới đều trụ quả Bất-hoàn, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Bất-hoàn và Bất-hoàn quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới đều trụ quả Bất-hoàn, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Bất-hoàn và Bất-hoàn quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở tam thiên đại thiên thế giới này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều trụ quả Bất-hoàn, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Bát-hoàn và Bát-hoàn quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều trụ quả Bát-hoàn, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Bát-hoàn và Bát-hoàn quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ đều an trụ quả A-la-hán, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy,

theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chư A-la-hán và A-la-hán quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, đều an trụ quả A-la-hán, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chư A-la-hán và A-la-hán quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, Tây ngưu hóa đều an trụ quả A-la-hán, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chư A-la-hán và A-la-hán quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngu hóa, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngu hóa, Bắc cu lô đều an trụ quả A-la-hán, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chư A-la-hán và A-la-hán quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở bốn đại châu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới đều an trụ quả A-la-hán, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chư A-la-hán và A-la-hán quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở tiểu thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới đều an trụ quả A-la-hán, thì theo ý ông thế

nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chư A-la-hán và A-la-hán quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới đều an trụ quả A-la-hán, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chư A-la-hán và A-la-hán quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở tam thiên đại thiên thế giới này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều an trụ quả A-la-hán, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chư A-la-hán và A-la-hán quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều an trụ quả A-la-hán, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì chư A-la-hán và A-la-hán quả đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ đều an trụ quả vị Độc-giác, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy,

theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Độc-giác và quả vị Độc-giác đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, đều an trụ quả vị Độc-giác, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Độc-giác và quả vị Độc-giác đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, Tây ngưu hóa đều an trụ quả vị Độc-giác, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Độc-giác và quả vị Độc-giác đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngu hóa, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngu hóa, Bắc cu lô đều an trụ quả vị Độc-giác, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Độc-giác và quả vị Độc-giác đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở bốn đại châu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới đều an trụ quả vị Độc-giác, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiền Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì tất cả Độc-giác và quả vị Độc-giác đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở tiểu thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới đều an trụ quả vị Độc-giác, thì theo ý ông

thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Độc-giác và quả vị Độc-giác đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới đều an trụ quả vị Độc-giác, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Độc-giác và quả vị Độc-giác đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở tam thiên đại thiên thế giới này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều an trụ quả vị Độc-giác, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thế! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Độc-giác và quả vị Độc-giác đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều an trụ quả vị Độc-giác, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn này, nên siêng tu học thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Độc-giác và quả vị Độc-giác đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy,

theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả các vị mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột và đại Bồ-tát đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả các vị mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột và đại Bồ-tát đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, Tây ngưu hóa đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đê Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả các vị mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột và đại Bồ-tát đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, Bắc cu lô đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đê Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện

nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả các vị mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột và đại Bồ-tát đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở bốn đại châu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả các vị mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột và đại Bồ-tát đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở tiểu thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy,

theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả các vị mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột và đại Bồ-tát đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả các vị mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột và đại Bồ-tát đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở tam thiên đại thiên thế giới này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đê Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả các vị mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột và đại Bồ-tát đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đê Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện

nữ như v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao?
Kiều Thi Ca! Vì tất cả các vị mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột
và đại Bồ-tát đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Quyển Thứ 166
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ đều trụ bậc Bồ-tát bất thối chuyển, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả đại Bồ-tát ở bậc bất thối chuyển đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, đều trụ bậc Bồ-tát bất thối chuyển, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-

đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả đại Bồ-tát ở bậc bất thối chuyển đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm bộ và Đông thắng thân, Tây ngưu hóa đều trụ bậc Bồ-tát bất thối chuyển, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả đại Bồ-tát ở bậc bất thối chuyển đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, Bắc cu lô đều trụ bậc Bồ-tát bất thối chuyển, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả đại Bồ-tát ở bậc bất thối chuyển đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở bốn đại châu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tiểu thiên thế giới đều trụ bậc Bồ-tát bất thối chuyển, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao?

Kiều Thi Ca! Vì tất cả đại Bồ-tát ở bậc bất thối chuyển đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở tiểu thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong trung thiên thế giới đều trụ bậc Bồ-tát bất thối chuyển, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả đại Bồ-tát ở bậc bất thối chuyển đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở trung thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong tam thiên đại thiên thế giới đều trụ bậc Bồ-tát bất thối chuyển, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng

đẫn; nếu tín giải đúng dẫn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả đại Bồ-tát ở bậc bất thối chuyển đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở tam thiên đại thiên thế giới này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều trụ bậc Bồ-tát bất thối chuyển, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Này Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thâm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng dẫn; nếu tín giải đúng dẫn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả đại Bồ-tát ở bậc bất thối chuyển đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều trụ bậc Bồ-tát bất thối chuyển, thì theo ý ông thế nào? Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, do nhân duyên này, được phước nhiều chăng?

Trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy: Nay Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nay Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả đại Bồ-tát ở bậc bất thối chuyển đều phát xuất từ Bát-nhã-ba-la-mật-đa ấy.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nay Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ, nếu có các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm bộ, Đông thắng thân đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm

này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, nếu có các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, nếu có các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, Bắc cu lô đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-

mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở bốn đại châu, nếu có các loại hữu tình trong Tiểu thiên thế giới đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, nếu có các loại hữu tình trong Trung thiên thế giới đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì người rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Trung thiên thế giới, nếu có các loại hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới này đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới này, nếu có các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương, nếu có các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt

chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tin giải đúng đắn; nếu tin giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Nếu có các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tin giải đúng đắn; nếu tin giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiền Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ, nếu có các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm bộ, Đông thắng thân đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tin giải đúng đắn; nếu tin giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-

ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, nếu có các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, nếu có các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, Bắc cu lô đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này

Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở bốn đại châu, nếu có các loại hữu tình trong Tiểu thiên thế giới đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, nếu có các loại hữu tình trong Trung thiên thế giới đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Trung thiên thế giới, nếu có các loại hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới này đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này,

dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tin giải đúng đắn; nếu tin giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới này, nếu có các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa đã nói này, nên tin giải đúng đắn; nếu tin giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương, nếu có các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa này, dùng vô lượng pháp môn, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại nói thế này: Thiện nam tử! Đến đây! Đối với Bát-nhã-ba-la-mật-đa thậm thâm này, người nên chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, khiến dễ thông suốt, như lý tư duy, theo pháp môn Bát-nhã-

ba-la-mật-đa đã nói này, nên tín giải đúng đắn; nếu tín giải đúng đắn thì có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế; nếu có khả năng tu học Bát-nhã-ba-la-mật-đa như thế thì có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết; nếu có khả năng chứng đắc pháp trí nhất thiết thì tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn; nếu tu Bát-nhã-ba-la-mật-đa được tăng ích viên mãn thì liền chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì này Kiều Thi Ca! Thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy, đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong châu Thiệm bộ đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị giác ngộ cao tột đắc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm bộ, Đông thắng thân đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị giác ngộ cao tột đắc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; lại có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị giác ngộ cao tột đắc bất thối chuyển; lại dùng vô

lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Quyển Thứ 167
HEÁT

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, Bắc cu lô đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị giác ngộ cao tốt đặc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở bốn đại châu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong Tiểu thiên thế giới đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị giác ngộ cao tốt đặc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong Trung thiên thế giới đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị giác ngộ cao tốt đặc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Trung thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới này đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị giác ngộ cao tột đặc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới này, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị giác ngộ cao tột đặc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương đều hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa một hữu tình, đối với quả vị giác ngộ cao tột đặc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ, đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đặc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-

ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khuyên một trong số đó mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thuyết pháp Tam-thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát trụ bậc bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết. Đối với quả vị giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến, đối với quả vị đại Bồ-đề bất thối chuyển, đại Bồ-tát cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị giác ngộ cao tột, cầu mau đạt đến, thì nên quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại bi vô cùng thông thiết.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở châu Thiệm bộ, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả hai châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khuyên một trong số đó mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thuyết pháp Tam-thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát trụ bậc bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết. Đối với quả vị giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến, đối với quả vị đại Bồ-đề bất thối chuyển, đại Bồ-tát cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị giác ngộ cao tột, cầu mau đạt đến, thì nên quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại bi vô cùng thông thiết.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả ba châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn

v.v... khuyên một trong số đó mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thuyết pháp Tam-thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát trụ bậc bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết. Đối với quả vị giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến, đối với quả vị đại Bồ-đề bất thối chuyển, đại Bồ-tát cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị giác ngộ cao tột, cầu mau đạt đến, thì nên quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại bi vô cùng thông thiết.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở các châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong cả bốn châu Thiệm bộ, Đông thắng thân, Tây ngưu hóa, Bắc cu lô, đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... khuyên một trong số đó mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thuyết pháp Tam-thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát trụ bậc bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết. Đối với quả vị giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến, đối với quả vị đại Bồ-đề bất thối chuyển, đại Bồ-tát cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị giác ngộ cao tột, cầu mau đạt đến, thì nên quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại bi vô cùng thông thiết.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở bốn đại châu, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong Tiểu thiên thế giới, đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn v.v... khuyên một trong số đó mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thuyết pháp Tam-thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp

môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát trụ bậc bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết. Đối với quả vị giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến, đối với quả vị đại Bồ-đề bất thối chuyển, đại Bồ-tát cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị giác ngộ cao tột, cầu mau đạt đến, thì nên quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại bi vô cùng thông thiết.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Tiểu thiên thế giới, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong Trung thiên thế giới, đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khuyên một trong số đó mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thuyết pháp Tam-thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì đại Bồ-tát trụ bậc bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết. Đối với quả vị giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến, đối với quả vị đại Bồ-đề bất thối chuyển, đại Bồ-tát cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị giác ngộ cao tột, cầu mau đạt đến, thì nên quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại bi vô cùng thông thiết.

Lại nữa, Kiều Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Trung thiên thế giới, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới này, đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khuyên một trong số đó mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thuyết pháp Tam-thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiều Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ

nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát trụ bậc bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết. Đối với quả vị giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến, đối với quả vị đại Bồ-đề bất thối chuyển, đại Bồ-tát cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị giác ngộ cao tột, cầu mau đạt đến, thì nên quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại bi vô cùng thống thiết.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở Tam thiên đại thiên thế giới này, nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương, đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khuyên một trong số đó mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thuyết pháp Tam-thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiền Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát trụ bậc bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết. Đối với quả vị giác ngộ cao tột, quyết định hướng đến, đối với quả vị đại Bồ-đề bất thối chuyển, đại Bồ-tát cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị giác ngộ cao tột, cầu mau đạt đến, thì nên quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại bi vô cùng thống thiết.

Lại nữa, Kiền Thi Ca! Để riêng các loại hữu tình ở vô số thế giới trong mười phương, nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... giáo hóa các loại hữu tình ở tất cả thế giới trong mười phương, đối với quả vị giác ngộ cao tột đều đắc bất thối chuyển; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu; và nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... khuyên một trong số đó mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thuyết pháp Tam-thừa, cứu độ tất cả; lại dùng vô lượng pháp môn Bát-nhã-ba-la-mật-đa, văn nghĩa xảo diệu, vì họ rộng nói, diễn đạt chỉ bày, giải thích rõ ràng, phân biệt nghĩa thú, khiến họ dễ hiểu, thì này Kiền Thi Ca! Hàng thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... nói sau đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Kiền Thi Ca! Vì đại Bồ-tát trụ bậc bất thối chuyển chẳng cần nương nhờ pháp sở thuyết. Đối với quả vị giác ngộ cao tột, quyết định

hướng đến, đối với quả vị đại Bồ-đề bất thối chuyển, đại Bồ-tát cầu chóng đạt đến đại Bồ-đề, thì cần phải nương nhờ pháp sở thuyết; đối với quả vị giác ngộ cao tột, cầu mau đạt đến, thì nên quán khổ sanh tử của tất cả hữu tình, vận dụng tâm đại bi vô cùng thống thiết.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch: Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng bố thí Ba-la-mật-đa, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng pháp không nội, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng chơn như, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng Thánh đế khổ, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng Thánh đế tập, diệt, đạo mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng bốn tịnh lự, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng bốn vô lượng, bốn định vô sắc mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng tám giải thoát, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng bốn niệm trụ, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng pháp môn giải thoát không, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng năm loại mắt, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng sáu phép thần thông mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng mười lực Phật, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng pháp không quên mất, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng tánh luôn luôn xả mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng trí nhất thiết, mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni, mau chóng dạy

bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy. Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng tất cả pháp môn Tam-ma-địa mau chóng dạy bảo, trao truyền cho đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Như như đại Bồ-tát gần đạt đến quả vị giác ngộ cao tột như thế, thì nên dùng y phục, đồ ăn uống, ngọa cụ, thuốc men tốt nhất, tùy theo nhu cầu, các thứ đồ dùng cúng dường nhiếp thọ đại Bồ-tát ấy.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... năng dùng pháp thí, tài thí như thế, cúng dường nhiếp thọ đại Bồ-tát ấy, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn v.v... ấy đạt được công đức hơn trước rất nhiều. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo, trao truyền về bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa này mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn,

năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về năm loại mắt, sáu phép thần thông này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy nhờ đã nhiếp thọ sự dạy bảo trao truyền về tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Vì đại Bồ-tát ấy lại nhờ đã nhiếp thọ y phục, đồ ăn uống, ngọa cụ, thuốc men, các đồ dùng tùy theo nhu cầu này, mà mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, cụ thọ, Thiện Hiện bảo trời Đế Thích: Hay thay! Hay thay! Này Kiều Thi Ca! Chỉ người mới có khả năng khuyến bảo, khích lệ đại Bồ-tát ấy; lại có khả năng nhiếp thọ đại Bồ-tát ấy, cũng có khả năng hỗ trợ đại Bồ-tát ấy. Người nay đã là Thánh đệ tử của Phật, đã làm việc nên làm. Tất cả các Thánh đệ tử của Như Lai vì muốn lợi lạc các hữu tình, nên phương tiện khuyến bảo, khích lệ đại Bồ-tát ấy, khiến mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột; dùng pháp thí, tài thí nhiếp thọ, hỗ trợ đại Bồ-tát ấy, khiến mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Kiều Thi Ca! Vì tất cả Như Lai, Thanh-văn, Độc-giác, và các thắng sự trong thế gian đều do đại Bồ-tát ấy mà được sanh ra. Vì sao? Vì nếu không có đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thì không có khả năng tu học bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng không có khả năng an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không

không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng không có khả năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng không có khả năng an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; cũng không có khả năng tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng không có khả năng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng không có khả năng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng không có khả năng tu học pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyên; cũng không có khả năng tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng không có khả năng tu học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không có khả năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng không có khả năng tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng không có khả năng tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nếu không có đại Bồ-tát tu học, an trụ các pháp như thế, thì không có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu không có đại Bồ-tát chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì không có khả năng an lập Bồ-tát, Thanh-văn, Độc-giác, và các thắng sự trong thế gian.

Này Kiều Thi Ca! Vì do có đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, nên mới có khả năng tu học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng lại có khả năng an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng lại có khả năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật

tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; cũng lại có khả năng an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo; cũng lại có khả năng tu học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng lại có khả năng tu học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ; cũng lại có khả năng tu học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng lại có khả năng tu học pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện; cũng lại có khả năng tu học năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng lại có khả năng tu học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng lại có khả năng tu học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng lại có khả năng tu học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng lại có khả năng tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì do có đại Bồ-tát tu học, an trụ các pháp như thế, nên mới có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt. Do có đại Bồ-tát chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, nên dứt trừ tất cả địa ngục, bàng sanh, quỷ giới trong thế gian; cũng có khả năng làm tổn giảm bè đảng A-tô-lạc, làm tăng thêm thiên chúng.

Này Kiền Thi Ca! Vì do có đại Bồ-tát chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, nên mới có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn Trưởng giả, dòng dõi lớn Cư sĩ xuất hiện ở thế gian; do đó lại có chúng trời trời Tứ-đại-vương, trời Ba-mươi-ba, trời Dạ-mạ, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc-biến-hóa, trời Tha-hóa-tự-tại xuất hiện ở thế gian; do đó lại có trời Phạm-chúng, trời Phạm-phụ, trời Phạm-hội, trời Đại-phạm, trời Quang, trời Thiểu-Quang, trời Vô-lượng-quang, trời Cực-quang-tịnh, trời Tịnh, trời Thiểu-tịnh, trời Vô-lượng-tịnh, trời Biến-tịnh, trời Quảng, trời Thiểu-quảng, trời Vô-lượng-quảng, trời Quảng-quả xuất hiện ở thế gian; do đó lại có trời trời Vô-phiền, trời Vô-nhiệt, trời Thiện-hiện, trời Thiện-kiến, trời Sắc-cứu-cánh xuất hiện ở thế gian; do đó lại có trời Không-vô-biên-xứ, trời Thức-vô-biên-xứ, trời Vô-sở-hữu-xứ, trời Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ xuất hiện ở thế gian; do đó lại có bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới Ba-la-mật-đa, an nhẫn Ba-la-mật-đa, tinh tấn Ba-la-mật-đa, tịnh lự Ba-la-mật-đa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa xuất hiện ở thế gian; do đó lại có pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản

tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh xuất hiện ở thế gian; do đó lại có chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì xuất hiện ở thế gian; do đó lại có Thánh đế khổ, Thánh đế tập, Thánh đế diệt, Thánh đế đạo xuất hiện ở thế gian; do đó lại có bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc xuất hiện ở thế gian; do đó lại có tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ xuất hiện ở thế gian; do đó lại có bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo xuất hiện ở thế gian; do đó lại có pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện xuất hiện ở thế gian; do đó lại có năm loại mắt, sáu phép thần thông xuất hiện ở thế gian; do đó lại có mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng xuất hiện ở thế gian; do đó lại có pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả xuất hiện ở thế gian; do đó lại có trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng xuất hiện ở thế gian; do đó lại có tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa xuất hiện ở thế gian; do đó lại có tất cả Thanh-văn thừa, tất cả Độc-giác thừa, tất cả Đại-thừa xuất hiện ở thế gian.

XXXI. PHẨM TÙY HỖ HỒI HƯƠNG

01

Lúc bấy giờ, đại Bồ-tát Di Lặc bạch Thượng tọa Thiện Hiện: Thưa Đại đức! Nếu đại Bồ-tát đối với tất cả hữu tình, đem công đức có được, tùy hỷ cùng làm các sự nghiệp phước đức và nếu đại Bồ-tát dùng sự nghiệp phước đức này, cùng với tất cả hữu tình đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, và vì dùng vô sở đắc làm phương tiện, nên nếu sự nghiệp phước đức tùy hỷ hồi hướng của các hữu tình khác như sự nghiệp phước đức của phàm phu, Thanh-văn, Độc-giác đó là ba sự nghiệp phước đức của thí tánh, giới tánh, tu tánh, hoặc sự nghiệp phước đức của bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn Thánh đế, tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, bốn sự hiểu biết thông suốt, sáu phép thần thông v.v... thì công đức có được do tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ-tát ấy, so với sự nghiệp phước đức của phàm phu, Thanh-văn, Độc-giác kia là rất tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là tối cao, không gì bằng, không gì hơn. Vì sao? Thưa Đại đức! Vì các phàm phu tu sự nghiệp phước đức chỉ vì để cho mình được tự tại an lạc; Thanh-văn, Độc-giác tu sự nghiệp phước đức là để tự điều phục, là để được tịch tịnh, là để đắc Niết-bàn, còn công đức có được do tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ-tát, thì khắp vì sự điều phục, tịch tịnh, Bát-niết-bàn cho tất cả hữu tình.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch đại Bồ-tát Di Lặc: Thưa Đại sĩ! Tâm tùy hỷ hồi hướng của đại Bồ-tát duyên khắp vô số, vô lượng, vô biên thế giới trong mười phương. Trong mỗi thế giới có vô số, vô lượng, vô biên các đức Phật đã nhập Niết-bàn, từ sơ phát tâm cho đến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, đều lần lượt như thế, sau khi nhập Vô-dur-y Niết-bàn, cho đến khi giáo pháp diệt, ở khoảng giữa, có thiện căn tương ưng với sáu phép Ba-la-mật và có thiện căn khác tương ưng với vô số, vô lượng, vô biên Phật pháp. Nếu đệ tử phàm phu kia có ba sự nghiệp phước đức là thí tánh, giới tánh và tu tánh; nếu đệ tử Thanh-văn kia có thiện căn vô lậu là hữu học, vô học; nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn thì làm lợi lạc tất cả hữu tình bằng đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và vô số, vô lượng, vô biên Phật

pháp. Các pháp mà chư Phật đã nói, nếu nương vào pháp ấy, mà siêng năng tu học thì đắc quả Dự-lưu, đắc quả Nhất-lai, đắc quả Bất-hoàn, đắc quả A-la-hán, đắc quả Độc-giác, đắc nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Tất cả thiện căn đã có như thế và thiện căn của hữu tình khác với thiện căn đã gieo trồng của các chúng đệ tử Thanh-văn, Bồ-tát của các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc còn trụ thế, hoặc sau khi nhập Niết-bàn là các thiện căn nhóm tụ tất cả sự tùy hỷ hiện tại và sự tùy hỷ quá khứ. Lại dùng sự tùy hỷ như thế đều làm các sự nghiệp phước đức cùng với tất cả hữu tình, đồng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt. Con xin đem thiện căn này cùng với tất cả hữu tình đồng dẫn phát quả vị giác ngộ cao tốt, thì sự tùy hỷ, hồi hướng đã phát khởi như thế so với những nghiệp phước đức đã phát khởi khác là tối thắng, là tôn quý, là cao siêu, là vi diệu, là cao cả, là tối cao, không gì bằng, không gì hơn. Thưa Đại sĩ Di Lặc! Theo ý Ngài thì sao? Đại Bồ-tát ấy, duyên các việc như thế, khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, có phải là có sự sở duyên như thế, như cái tướng sở thủ của đại Bồ-tát kia chăng?

Quyển Thứ 168
HEÁT